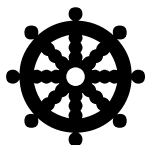


Thiền là gì?

THIỀN LÀ GÌ ?



Biên soạn: THÍCH GIÁC NGUYỄN

NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HCM
2002

LỜI ĐẦU SÁCH

*Cổ đức bảo: “Kinh là lời Phật, Thiền là Tâm Phật”. Trên lộ trình Giác ngộ, hành giả cần phải thực hành cả hai mặt: **Thấu ngữ** và **Đạt tâm**.*

Do đó, chư Phật, chư Tổ ứng cơ thị hiện, tiếp dẫn độ sanh, nhằm mục đích tạo cho con người có một cuộc sống an bình tự tại. Phương tiện thì nhiều, nhưng cứu cánh chỉ có một. Nếu chúng ta biết tự chủ, nỗ lực tinh tiến dững mãi không chi chảng thành tựu. Tinh tiến ít thì đạt kết quả ít, tinh tiến nhiều thì đạt kết quả nhiều. Tinh tiến rất ráo thì kết quả viên mãn.

Sở dĩ những thất bại khổ đau trong đời phần lớn là do chúng ta không làm chủ được chính mình, luôn tạo ra với tâm điên đảo vọng tưởng, tham đắm và bám víu nhiều quá.

Thiền giúp chúng ta lắng tâm, vượt qua mọi chướng ngại để đạt đến Trí tuệ toàn diện. Cho nên Thiền không phải là học thuyết để tranh luận, hoặc tín điều bắt buộc con người cứ phải tin theo, mà chỉ cần áp dụng thực hành để tìm về với Chân lý Giác ngộ và Giải thoát.

Quá khứ không nuôi tiếc, vị lai không ước mơ. Hãy luôn luôn hằng sống với thực tại những gì đang diễn ra trước mắt.

Tập sách nhỏ này được trích dịch từ các tác phẩm Thiền nổi tiếng như Truyền Đăng Lục, Bích Nham Lục, Vô Môn Quan, Ngũ Đăng Hội Nguyên...

Là món quà tinh thần cho những ai có lúc mệt mỏi chán nản giữa cuộc sống đời thường, tìm lại chút lửa ấm tro tàn bếp cũ, ngõ hầu thắp lên ánh sáng hiện hữu chính mình, để cho cuộc đời bớt khổ thêm vui.

Dưỡng Chân Am, SÀI GÒN

Mùa Vu Lan Tân Ty, PL 2545 - DL 2001

Thích Giác Nguyên

1. Thiền là gì?

Một chú cá nhỏ hỏi một bác cá lớn:

- Cháu thường nghe người ta nói về biển.

Vậy biển là gì?

Cá lớn đáp:

- Chung quanh cháu là biển đó.

Cá nhỏ hỏi:

- Nhưng vì sao cháu không thấy?

Cá lớn đáp:

- Biển ở trong cháu, cũng ở ngoài cháu; cháu sanh nơi biển, cũng chết nơi biển. Biển bao quanh cháu, giống như thân thể của cháu.

Bình: *Trang Tử nói: “ Cá lội quên sông, người sống quên đạo.” Cũng thế, người ta sinh hoạt trong biển Thiền mênh mông, nhưng lại không biết Thiền là gì. Thật đáng tiếc! Nếu muốn biết Thiền là gì xin mời bạn xem tiếp.*

2. Sự giác ngộ của sóng nước

Một con sóng nhỏ nói với nước:

- Tôi mặc cảm và đau khổ quá! Những bạn sóng khác to lớn từ xa rượt đuổi vào bờ, nô đùa vang dội ầm ầm sảng thích, còn tôi lại quá nhỏ bé, yếu ớt lặn tẩn.

Nước bèn trả lời:

- Chỉ vì bạn không thấy “*mặt thật xưa nay*” chính mình nên mới đau khổ.

Sóng hỏi:

- Tôi không phải là sóng sao? Vậy tôi là gì?

Nước đáp:

- Sóng chỉ là tướng tạm thời của bạn thôi. Thật ra bạn là nước.

- Là nước ư?

- Đúng vậy, khi nào bạn nhận thức rõ ràng bản chất bạn là nước, bạn sẽ không bị hình thức sóng nước mê hoặc, lúc đó không còn đau khổ.

- A! Tôi hiểu rồi, tôi chính là bạn. Bạn cũng chính là tôi. Bạn và tôi cùng một cái Ta rộng lớn (*Đại ngã*).

Bình: *Người ta sợ dĩ đau khổ vì không nhận ra được “mặt thật xưa nay” là gì. Cứ cố chấp thân tứ đại giả hợp này là ta, tài sản vật chất là của ta, rồi khởi niệm phân biệt, sống trong vô minh mới sanh đau khổ. Thật ra mình chỉ là một phần trong cái chung cùng rộng lớn. Xin hãy quán chiếu lại xem.*

3. Chén trà Thiền lý

Có một học giả đến hỏi thiền nơi Thiền sư Nam Ấn. Sư mang trà ra rót vào chén để đãi khách. Trà đầy tràn ra ngoài mà sư vẫn cứ rót. Học giả bèn thưa:

Sư phụ, trà đầy rồi xin ngừng tay lại.

Nam Ấn đáp:

- Ông có khác chi chén trà này, trong lòng đầy ắp những tri giải, định kiến. Nếu ông không cạn chén trà tri giải nơi mình trước. Ta biết làm sao nói Thiền cho ông nghe.

Bình: *Hãy cạn chén trà tri giải của bạn đi. Nếu không, bạn chỉ trông mặt mà bắt hình dong, nhận*

giặc làm cha. Dầu gặp Phật ra đời khai thị cũng không tỏ ngộ được, đừng nói gì Nam Ấn.

4. Kết quả ngộ đạo

Từ xưa đến nay, có rất nhiều người từ bỏ gia đình thân tộc vào cửa Phật tu hành. Nhưng được bao người ra sức tu tập, hết lòng miệt mài tham cứu. Rốt cuộc sẽ được gì?

Dem vấn đề này đi hỏi các Thiền Sư ngộ đạo, thông thường sẽ được đáp: **“Vô”** (*Không*).

Bình: *Khi người ta không khởi tưởng, thì không có sự chướng ngại của sự lý. Nội tâm sung mãn, an nhiên thì “Không” chỗ nào là chẳng thông.*

Muốn tu hành để diệt trừ phiền não vọng tưởng, không phải nỗ lực gạt bỏ nó, mong đạt tới cảnh giới chơn không, vô tưởng, vô niệm, vô tâm, vô ngã, tịch tịnh; mà phải thể nghiệm được thể tánh của sóng nước. Nước động sóng khởi, nước lặng sóng êm. Sóng là nước; Nước là sóng. Ngoài

*nước không có sóng; ngoài phiền não, không có Bồ
đề; ngoài sanh tử không có Niết bàn.*

*Toàn bộ thế giới đều trong tầm mắt, không
có đối lập; tức sắc tức không, phi sắc phi không.
Đây chính là cảnh giới chân thật, vượt qua giới hạn
phân biệt nhị nguyên giữa chủ thể và đối tượng,
giữa thiện và ác.*

*Mê thời ba cõi có. Ngộ rồi mười phương
không. Phải làm thế nào đạt được cảnh giới
KHÔNG này?*

*Hoặc nói theo Thiền sư Vạn Hạnh của Việt
Nam đời Lý: “ Có thì có tự mảy may,
Không thì cả thế gian này cũng không...”*

5. An trú hiện tại

Đức Phật hỏi một đệ tử Tăng:

- Đòi người bao lâu?

Tăng đáp:

- 50 năm.

Phật bảo:

- Không đúng.

- 40 năm.
 - Không đúng.
 - 30 năm.
- Phật kết luận:
- Đời người trong một hơi thở.

Bình: *Chúng ta bôn ba xuôi ngược đủ thứ để tìm cầu hạnh phúc. Song cái quý nhất của đời người là hơi thở mà ít ai để ý. Thiên giúp chúng ta sống lại với hạnh phúc đơn sơ, nhưng rất chân thật của chính mình.*

“Thở vô tâm yên lặng.

Thở ra miệng mỉm cười.

An trú trong hiện tại.

Giây phút đẹp tuyệt vời.”

6. Cột phướn Ca Diếp

Ngài A Nan hỏi Trưởng lão Ma Ha Ca Diếp:

- Đức Thế tôn ngoài việc truyền y Ca sa còn mật truyền gì khác cho sư huynh không?

Ca Diếp gọi:

- A Nan!
- Dạ vâng!
- Hãy đánh ngã cột phướn trước cửa động Thất Diệp.

Bình: *Tổ Nam Tuyên bảo: “Tâm bình thường là đạo”. Không nên vọng tưởng Đạo là cái gì huyền bí xa xôi. Chỉ cần giữ chánh niệm với những sinh hoạt nhỏ nhặt hằng ngày và thể nhận nó ngay đó.*

7. Đưa người đẹp qua sông

Hòa thượng Thăng Sơn cùng một pháp tử trẻ qua sông, gặp một cô gái đồng hành sợ nước chảy xiết. Hòa thượng bèn cõng cô gái lội qua bên kia bờ rồi bỏ cô gái xuống tiếp tục ra đi. Được một đổi, vị Tăng trẻ “càm ràm” với Hòa thượng Thăng Sơn:

- Tại sao thầy cõng cô gái? Như vậy đã phạm giới luật rồi biết không?

Hòa thượng Thăng Sơn đáp:

- Khi này tôi có công cô gái thật, nhưng qua sông tôi đã bỏ cô ấy xuống rồi. Còn ông, sao bây giờ vẫn tiếp tục công cô ấy?

Bình: *Người tu hành quan trọng nhất là đừng khởi tâm phân biệt, càng khởi tâm phân biệt thì Đạo càng xa.*

*“Chấp tâm, chấp cảnh rày rà,
Đến khi vô chấp mới là như nhiên”.*

8. Địa ngục, Thiên đường

Tướng quân đến Thiền sư Bạch Ẩn hỏi đạo:

- Thực sự có thiên đường và địa ngục không?

Bạch Ẩn hỏi:

- Ông làm gì?

Tướng quân đáp:

- Tôi là một danh tướng.

Bạch Ẩn cười to:

- Ha ha ha! Một kẻ ngu si như ông mà làm tướng à! Ta trông ông giống tên đồ tể sát nhân.

Tướng quân tức giận rút gươm hét lớn:

- Cái gì? Hãy xem ta lấy mạng ngươi!
- Bạch Ẩn thản nhiên nói:
- Đó, cửa địa ngục mở rồi, ông thấy không?
- Tướng quân thu gươm về xin sám hối:
- Bậy quá, xin thầy tha cho sự lỗi mẫn của con.
- Tốt lắm, cửa Thiên đường do đây rộng mở.

Bình: *Thiên đường và địa ngục không phải cảnh giới sau khi chết mới có, mà chính nơi hiện tại. Niệm ác vừa dấy, cửa địa ngục rộng mở. Niệm thiện vừa khởi, cảnh thiên đường hiện tiền. Phải biết, tất cả do tâm tạo.*

9. Quan lớn ngu đần

Hai thiền sư Đại Ngu và Ngu Đường, được mời đến gặp quan lớn, vì ông ta muốn được học Thiền. Khi nhìn thấy quan, Đại Ngu nói:

- Ngài rất thông minh có thể học Thiền được.
- Ngu Đường nói:

- Nói bậy. Tên ngu đần này tuy làm quan to, song đối với Thiền một chút cũng không thông hiểu gì cả.

Quan nói:

- Nghe qua cao kiến của hai vị, tôi biết nên làm gì rồi.

Kết quả vị quan đó lập một Thiền đường và theo học Thiền với Thiền sư Đại Ngu.

Bình: *Thiền vốn quý trọng sự thật, biết nhìn thấy cái dở của mình, cái hay của người, không bị ngôn ngữ bề ngoài đánh lừa, đó là bản chất thiết yếu cho kẻ học Thiền.*

Không chạy theo phàm tình nịnh nọt bợ đỡ, dám nói thẳng, chỉ thật, là phẩm chất cơ bản của Thiền sư.

10. Ta không vào địa ngục thì ai vào?

Có người hỏi một vị Thiền sư:

- Hòa thượng sau khi chết về đâu?

Thiền sư đáp:

- Làm lửa, làm ngựa.

- Rồi sau đó?

- Ta vào địa ngục.

- Hòa thượng là bậc đại thiện tri thức sao lại vào địa ngục?

- Ta không vào địa ngục thì ai đến đó giáo hóa cho ông.

Bình: *Người đã giác ngộ thì dầu nhà lửa trong tam giới đều là ao sen mát mẻ, ung dung tự tại dạo chơi trong ba cõi, sáu đường. Nơi nào chúng sanh cần liền đến.*

11. Trúc đen, trúc đỏ

Có người nhờ họa sĩ vẽ một bức tranh trúc. Họa sĩ cầm bút lông chấm vào lọ mực đỏ vẽ vài nét chấm phá. Anh ta khen họa sĩ:

- Đẹp lắm, đẹp lắm! Nhưng màu trúc sai rồi.

Tại sao vẽ cây trúc màu hồng?

Họa sĩ hỏi:

- Ông nghĩ nên vẽ màu gì?
- Đương nhiên màu đen.
- Có ai thấy trúc màu đen đâu?

Bình: *Khi bạn chỉ trích sự sai lầm của người khác, rất có thể quan niệm của mình cũng sai lầm mà lại cố chấp cho là đúng. Vì vậy Lục Tổ bảo: “Người lỗi ta cũng lỗi, ta lỗi bởi chê bai”. Sống trong Tăng thân nên góp ý xây dựng hơn là chê bai. Cố dìm hạ người khác để mình danh tiếng, chỉ mang thêm nghiệp xấu ác. Tổ sư Sùng Sơn người Hàn Quốc thường cảnh tỉnh môn sinh: “Mở miệng không khéo, rơi vào địa ngục như tên bắn”.*

12. Sống chết có thứ tự

Có một phú ông đến xin Hòa thượng Tiên Nhai chữ viết để mừng thọ vào đầu Xuân. Ngài hạ bút: **Cha chết, con chết, cháu chết, chắt chết.**

Phú ông xem qua không mấy hài lòng:

- Trời! Tôi nhờ Ngài viết chúc thọ mong được phước lành, sao lại đùa giỡn như thế?

Hòa thượng từ tốn bảo:

- Chữ viết có ý nghĩa tốt lắm đó. Giả như con ông chết trước ông, chắc ông đau khổ hết sức. Và nếu cháu nội ông chết trước con ông, thì ông và con ông cũng hết sức đau xót.

Nếu như nhà ông đời nào cũng chết có thứ tự như chữ tôi viết. Đó gọi là hưởng tận tuổi trời, mới thực sự hưng vượng đó.

Phú ông đổi buồn thành vui liền nói:

- À! Có lý.

Bình: *Sinh thì người đời vui, nên họ tổ chức ăn mừng sinh nhật. Chết thì người đời buồn sợ, nên khóc lóc kể lể, khi cúng gọi là kỵ. Song sanh tử là qui luật tự nhiên. Nếu ai ai cũng hưởng tận tuổi trời theo thứ tự không phải là phúc đức lớn sao?*

13. Giới không nói

Bốn Thiền sinh giao ước với nhau tu thiền trong một ngày một đêm không được nói chuyện. Đầu hôm, họ đều im lặng không nói, mãi đến nửa đêm

đèn đuốc lụn tàn sắp tắt, một Thiền sinh buộc miệng nói:

- Á, đèn sắp tắt.

Thiền sinh thứ hai nghe thế liền rày:

- Tại sao huynh nói?

Thiền sinh thứ ba lại quát:

- Các anh quên rồi sao?

Thiền sinh thứ tư mở miệng cười:

- Ha ha! Chỉ có tôi là không nói.

Bình: *Phật dạy: Nói năng như Chánh Pháp; Im lặng như Chánh Pháp. Ba nghiệp: Thân, Miệng, Ý thì Ý nghiệp làm chủ. Thế nên muốn tịnh khẩu trước hết phải tịnh tâm. Tâm tịnh rồi nói nín đều hợp đạo, cần gì im lặng.*

14. Tất cả đều không

Thiết Chu đi đây đó tham vấn danh sư. Một hôm ông đến chùa Tướng quốc ra mắt Hòa thượng Độc Viên. Để trình bày chỗ tỏ ngộ của mình, ông vô cùng đặc ý nói:

- **Tâm-Phật-Chúng sanh** cả ba đều “Không”.
Tánh thật của hiện tượng là không. Không ngộ
không mê; Không thánh không phàm; Không kẻ
cho, không người nhận.

Lúc ấy Thiền sư dùng dùi mõ gõ vào đầu
Thiết Chu, ông ta la lên:

- Ôi chao, đau quá! Tại sao Hòa thượng đánh
tôi?

- Tất cả đều không, tại sao ông lại giận dữ la
lối như thế?

Bình: *Thiền vị giải thoát vượt trên tất cả, không
thiện, không ác; Không nhận khổ vui, Rốt ráo đều
không. Nhưng cần phải tự thân thể nghiệm để liễu
đạt tự tánh. Lời nói của Thiết Chu chẳng qua Thiền
cửa miệng mà thôi.*

15. Phật ở trong nhà

Dương Phủ từ già mẹ già đến tỉnh Tứ Xuyên
tham bái Bồ tát Vô Tế. Trên đường đi gặp một
Thiền sư hỏi:

- Cậu đi đâu đó?

Dương Phủ đáp:

- Cháu đến lễ Bồ tát Vô Tế làm thầy.

- Nếu như tìm Bồ tát Vô Tế thì chi bằng tìm Phật có hơn không.

- Phật ở đâu?

- Cậu hãy về nhà, thấy ai quàng chiếc mền, mang giầy ngược ra đón thì người đó là Phật.

- Thưa vâng.

Dương Phủ nghe lời dặn. Về đến nhà thì đã nửa đêm. Mẹ cậu nghe tiếng con gọi cửa, mừng quá không kịp mặc áo, quàng đại chiếc mền, xỏ ngược đôi giầy chạy vội ra mở cửa. Dương Phủ thấy mẹ liền đó tỉnh ngộ.

Bình: *Tục ngữ có câu: “Phật nhà không thờ, lại thờ Thích Ca ngoài đường”. Căn bệnh chúng sanh xưa nay vẫn thế. Ngay nơi sinh hoạt hằng ngày, nếu như ta biết chú tâm, sẽ phát hiện ra bao điều hạnh phúc kỳ diệu mà bấy lâu nay ta đã bỏ quên. Nhất là tình Mẹ vô cùng thiêng liêng tôn quý.*

16. Ngón tay chỉ trăng

Ni sư Vô Tận Tạng hỏi Lục tổ Huệ Năng:

- Tôi đọc kinh Niết Bàn nhiều năm, vẫn có chỗ chưa hiểu rõ ý. Xin Ngài không tiếc lời chỉ dạy.

Lục tổ đáp:

- Ta không biết chữ. Xin bà đọc lớn văn kinh. Ta sẽ vì bà mà giải chơn lý trong đó.

- Ngay cả chữ, ngài còn không biết, làm sao giải được chơn lý trong đó?

- Chơn lý không liên quan gì đến văn tự. Chơn lý như trăng sáng giữa hư không mà văn tự như ngón tay. Ngón tay có thể chỉ chỗ của mặt trăng. Song ngón tay không phải là mặt trăng. Nhìn mặt trăng cũng không cần nhất định phải nhờ ngón tay. Có phải vậy chăng?

Bình: *Ngôn ngữ văn tự chỉ mượn dùng để biểu đạt chơn lý. Nó như xe thuyền chuyển tải, giúp ta đạt đến cảnh giới tỏ ngộ mà thôi. Làm cho văn tự là chơn lý, không khác nào lầm nhận ngón tay là mặt trăng. Đó là bệnh, có đáng cười không?!*

17. Người đệ tử lầm lạc

Hòa thượng Bàn Khê giảng đạo cho các đệ tử tịnh tu. Trong hội chúng, có một gã thanh niên thường trà trộn vào Pháp đường xem ai bất cẩn để móc túi hoặc xách đồ.

Một hôm có người phát hiện hắn lấy cắp, bèn dẫn đến trước Hòa thượng để trị tội. Ngài bảo tha cho hắn lần đầu đi.

Lần khác thính chúng lại phát hiện và bắt được hắn, bèn la lên:

- Lại bắt được tên ăn cắp tiền lần nữa đây rồi! Đồ khảm ố (*đáng ghét*).

Rồi một người khác thưa với Hòa thượng:

- Bạch sư phụ, hắn đã ăn cắp nhiều lần rồi. Lần này không thể tha được nữa.

Người khác bảo:

- Nếu Thầy không đuổi hắn đi, tất cả chúng tôi đều sẽ rời bỏ chốn này.

Hòa thượng ôn tồn nói:

- Nếu các vị muốn đi thì cứ đi. Vì các vị đủ trí sáng suốt, lãnh hội pháp yếu, biết phải trái, tốt xấu.

Còn chú này ngay cả phải trái cũng không biết. Nếu ta không dạy chú thì ai sẽ dạy đây?

Nghe lời nói này. Người đệ tử làm lạc vô cùng xúc động, quì xuống lễ thầy, nước mắt trào ra rửa sạch lòng tham từ trước.

Bình: *Thanh qui Bá Trượng nói: “Từ bi là con đường tốt đẹp để cảm hóa lòng người và làm thay đổi hoàn cảnh”. Giòng nước mát Từ bi của Bàn Khê quả thật đã rửa sạch tâm tham của đệ tử mình.*

18. Trộm cướp giác ngộ

Có cường đạo đến đánh cướp Thiền sư Thất Lý trong lúc ngài đang công phu chiều:

- Đưa tiền đây, nếu không, ta sẽ lấy cái mạng già của ngươi.

- Ta đang tụng kinh, tiền trong ngăn kéo, ngươi hãy tự lấy, nhưng nhớ chừa cho ta một ít để nộp thuế.

Tên cường đạo vợ vét tiền rồi bỏ vào bao tính chuồn đi. Thiền sư bảo:

- Nhận đồ người khác nên biết cảm ơn chứ!

Hắn trả lời “cảm ơn” rồi ra đi. Sau đó tên cướp bị bắt vì đã gây nhiều tiền án, trong đó hắn khai là có lấy tiền của Thiền sư. Quan cho mời thiền sư đến đối chứng lời khai, bèn hỏi:

- Tên này cướp tiền của ông phải không?

Thiền sư nói:

- Hắn không có cướp tiền của tôi, tiền thì tôi cho hắn, và hắn cũng đã cảm ơn tôi rồi.

Sau khi mãn hạn tù về, tên cướp liền đến Hòa thượng Thất Lý đánh lễ xin làm đệ tử.

Bình: *Bỏ đao, đờ tể liền thành Phật. Đó là việc thật khó có. Dùng sức mạnh gì để khiến người bỏ đao xuống đây?*

19. Chân nghĩa

Có vị nhạc sư trỗi một bản nhạc cho một học giả đến thưởng thức rồi hỏi:

- Bản nhạc này như thế nào?

Khách đáp:

- Ông có thể nói cho tôi biết ý nghĩa bản nhạc này không?

Nhạc sư liền đàn lại từ đầu rồi nói:

- Đây chính là chân nghĩa của bản nhạc này.

Bình: *Chỉ muốn dùng ngôn từ để giải thích, càng giải thích càng rời xa chân lý. Vì ngôn từ không thể chuyển tải hết đạo lý. Bản thân vấn đề mới là đáp án hoàn chỉnh nhất. Hãy tự mình thể nghiệm lại đi !*

20. Người câm và con vẹt

Có Học tăng hỏi ngài Từ Thọ rằng:

Khi có người hiểu ra được mà không nói được thì giống cái gì?

- Như người câm ăn mật.

Khi có người hoàn toàn không hiểu, lại diễn tả đủ thứ thì giống cái gì?

- Như con vẹt chào khách.

Bình: *Người tu Thiền phải như người câm. Dù có sở đắc tỏ ngộ cũng không nên nói với người ngoài.*

Kỵ nhất là giống như con vẹt. Trong lòng rỗng tuếch mà ngoài miệng huênh hoang. Đó là thuộc loại thiên cửa miệng.

21. Chén trà tỉnh giác

Chú tiểu Nhất Hưu. Một hôm đánh vỡ chén trà. Đây là chén cổ hiếm có mà sư phụ chú hết sức trân quý. Chú lấy làm sợ hãi và la lên: - Chết cha!

Sư phụ nghe tiếng vang bèn hỏi:

- Cái gì thế hả?

Chú tiểu thưa: - Bạch sư phụ. Vì sao người ta nhất định phải chết?

- Đó là lẽ tự nhiên. Tất cả vạn vật trong thế gian có sinh ắt có diệt.

- Thưa sư phụ. Hôm nay chén trà của sư phụ tới ngày diệt rồi. Nói xong chú cười hì hì!

Bình: *Trong cuộc sống hằng ngày phải luôn luôn để tâm quán sát đạo lý. Nhiều khi nói pháp thao thao. Song thực tế sinh hoạt lại luôn bị ngoại vật khiến dẫn, ham muốn và mến tiếc đủ thứ.*

22. Không quen biết chức quan

Quan Đại tướng Bắc Viên là bạn lâu năm với Hòa thượng trụ trì chùa Đông Phước. Một hôm quan đến chùa thăm Hòa thượng. Chú tiểu thị giả vào bạch:

- Thưa sư phụ, Đại tướng Bắc Viên xin gặp.
- Ta không quen biết ai là Đại tướng cả. Hãy mời họ đi về.

Tiểu ra nói lại với quan:

- Sư phụ mời ông ra về, vì không quen ai là Đại tướng cả.
- Phiền chú vào thông báo lại là có Bắc Viên đến xin gặp.

Chú tiểu vào thưa lần nữa với sư phụ.

Hòa thượng bảo:

- A! Bắc Viên đó à? Xin mời vào.

Bình: Lão tử huấn thị: “Đạo không thể nói, vì nói ra không phải Đạo chơn thường. Danh không thể xưng, vì tự xưng không phải danh chơn thường”. Người đời cứ mãi bám chấp trong danh lợi nên đã mang sự khổ, làm sao gặp đạo?!

23. Vật ngã đối lập

Có vị y sĩ phục vụ trong quân đội, thường ở chiến trường trị liệu thương binh. Mỗi khi binh nhân của ông vừa lành, liền lao vào chiến đấu, rồi lại bị thương, việc này cứ lập đi lập lại nhiều lần. Cuối cùng người đó tử trận. Ông tự nghĩ: “Nếu mạng đã nhất định phải chết thì cần gì ta phải cứu sống. Nếu như việc cứu trị của ta có ý nghĩa, thì sao vừa khỏi lại ra chiến đấu để phải chết?”

Ông ta không rõ làm y sĩ trong quân đội có ý nghĩa gì. Trong lòng rối rắm không cách nào tiếp tục hành nghề. Ông bèn lên núi tìm thiền sư.

Sau vài tháng học thiền. Cuối cùng ông nghĩ ra được vấn đề đó, lại xuống núi tiếp tục hành nghề. Ông nói: “Vì ta là thầy thuốc cứu sống người mà”.

Bình: *Không đặt tự ngã nơi sự vật tiếp xúc, cũng không đối lập giữa tự ngã và sự vật, nên không có chủ quan, khách quan, vô ngã, vô tướng, mà phải thấy Pháp tướng rõ ràng mới là chỗ Trí tuệ.*

24. Lời nói quá việc làm

Có một lão bà giàu có nhưng bủn xỉn keo kiệt, con cháu cũng chán ghét, bà thường đến chùa thắp hương lễ Phật và khẩn nguyện rằng:

- Con đã cao tuổi lắm rồi, con cháu lại bất hiếu. Nguyện Phật đến dắt con về cõi Phật. Nam mô A Di Đà Phật.

Chú tiểu trong chùa nghe được bèn cười nói:

- À, để ta lộng đùa bà lão một phen, hí hí!

Chú nép sau tượng Phật lên tiếng:

- Này bà lão, vậy thì chiều nay mời bà hãy mở hồ bao đến cúng đi nhé!

Nghe qua bà ta sợ quá té xỉu.

Bình: *Lời nói trau chuốt mong động lòng người, sẽ mất đi tính chân thật đưa đến tán loạn. Chỉ có lời nói và việc làm đi đôi mới là nền tảng tu thân.*

25. Tiếng vang hang núi

Có học Tăng tìm vào trong núi bái thỉnh Thiền sư nhờ chỉ dạy **Đường vào cửa Thiên.**

Thiền sư bảo:

- Lúc ông đến đây có đi qua hang núi không?

Tăng đáp:

- Thưa có ạ!

Ông có nghe tiếng vang của hang núi không?

- Tăng đáp: Thưa có ạ!

- Vậy thì từ chỗ tiếng vang của hang núi tiến tới liền thông với Đường Vào Cửa Thiền.

Bình: *Thiền vốn không cửa. Khởi tâm tìm Đường Vào Cửa Thiền thì đã cách xa ngàn dặm. Khác nào tìm xứ sở tiếng vang trọn không thể được. Nếu tỏ ngộ thì nơi nơi rỗng rang thông suốt. Còn không thì chỗ chỗ bít lấp tối tăm.*

26. Vận mệnh trong ta

Thuở xưa có một viên tướng mang binh đối kháng kẻ địch mạnh gấp mười mình. Quân đi giữa đường ngang qua tòa miếu nhỏ, ông dừng binh xuống ngựa vào miếu cầu đảo.

Ông nói trước đại binh:

- Hiện nay tôi gieo tiền để bói, nếu mặt chính ngửa lên là chúng ta sẽ chiến thắng, bằng như mặt chính úp xuống thì chúng ta sẽ thua, cần phải lui binh. Vận mệnh của chúng ta do Thần phù hộ, các người phải tin như thế.

Nói xong ông gieo tiền trước ba quân. Mọi người reo lên:

- Mặt chính ngửa lên. Chúng ta sẽ thắng –
Hãy tấn công – Nhất định thắng!

Lần quyết chiến quả nhiên đánh bại cường địch. Viên phó soái hơn hở thua với tướng lĩnh:

- Thưa chủ tướng, Thần quá linh hiển, đã quyết định vận mệnh cho chúng ta, không ai thay đổi được.

Vị tướng lĩnh nói: - Có phải vậy không?

Rồi ông móc ra đồng tiền xin bói bữa trước, nhận thấy cả hai mặt đều là mặt chình.

Bình: *Chúng ta sợ dĩ yếu đuối, vì quên đi sức mạnh tiềm tàng nơi mình, chỉ biết cái gì cũng cầu nơi thần thánh và người khác. Không biết tận lực tri thiên mạng. Kể giúp mình nhiều nhất không ai hơn*

chính mình. Hãy tinh tấn nỗ lực, đừng ỷ lại vào chốn dung thân nào khác!

27. Càng gấp càng chậm

Có chàng thanh niên lên núi xin một dị nhân truyền dạy kiếm pháp, anh ta thưa:

- Bạch sư phụ, nếu như con nỗ lực học tập, chừng bao lâu mới học xong?

- Có lẽ mười năm.

- Cha con tuổi ngày càng cao, con phải lo trở về hầu hạ. Nếu như con càng nhiệt thành nỗ lực học tập hơn nữa, cần chừng bao lâu?

- À! Như thế thì cần ba mươi năm.

- Sư phụ trước đã nói mười năm, bây giờ lại nói ba mươi năm. Con không ngại bất cứ lao khổ nào. Xin sư phụ dạy trong thời gian ngắn nhất để học thành đạt.

Vị kiếm sư đáp:

- Như thế thì phải theo học nơi ta bảy mươi năm mới thành tựu.

Bình: *Người mong thành công sớm để được lợi gần hơn phân nửa, là kẻ “dục tốc bất đạt”.*

“Tâm bình thường là Đạo”, chính là lẽ này, càng muốn mau thành công, tỏ ra thiếu chí nhẫn nại không thể học thiền được.

28. Đồ cổ của tướng quân

Có một vị tướng quân đang ngắm món đồ cổ quý giá của ông ở trong nhà. Chẳng may ông lỡ tay làm rơi xuống sàn. Ông hoảng hốt la lên:

- Ối cha! may quá chưa bể.

Sau đó ông ngẫm nghĩ: Ta từng lãnh đạo ngàn muôn đại quân vào sanh ra tử mà chưa từng kinh sợ. Tại sao hôm nay chỉ vì một cái chén mà sợ hãi như thế.

Cuối cùng ông đã tỏ ngộ vì có lòng thương yêu mới khiến mình kinh sợ. Do đó, ông tiện tay đập bể chén cổ ấy.

Bình: *Kinh Pháp Cú dạy: “Nhơn ái sinh lo, nhơn ái sinh sợ, nếu không ái nhiễm không còn lo sợ”.*

“Dầu ở bãi chiến trường thắng ngàn quân địch, chẳng bằng tự thắng chính mình. Tự thắng mình, đó là chiến thắng tối thượng”.

29. Cho và nhận

Một vị sư phụ nói với thiền sinh đệ tử:

- Ta già rồi, quyển sách này rất có giá trị, nay giao nó cho người để kế thừa.

Thiền sinh đáp:

- Con đã nhận yếu chỉ Thiền nơi Thầy là *“không lập văn tự”* và hoan hỷ thấy được *“bản lai diện mục”*, còn quyển sách này xin trả lại Thầy.

Sư phụ nói:

- Quyển sách này là bí kiếp, đã truyền bảy đời rồi. Con hãy cầm lấy để tiêu biểu sự tiếp nhận Chánh pháp chơn truyền.

Thiền sinh đáp:

- Bạch sư phụ, cũng được thôi.

Nói xong, thiền sinh nhận lấy quyển sách đem đốt cháy, rồi hét: *“KATZ! Thầy nói cái gì?”*

Bình: *Thiền tổ Lâm Tế nói: “Trò bằng Thầy, chỉ bằng nửa đức của thầy; trò hơn thầy mới kể nghiệp được thầy”. Ở đây, quả thật trò đã kể nghiệp được thầy.*

30. Tri âm

Bá Nha giỏi đàn. Chung Tử Kỳ thích nghe đàn. Mỗi khi Bá Nha đàn bản “Cao Sơn”, Tử Kỳ khen: - Thật là hay! Vòi vọi hùng tráng như Thái sơn chất ngất.

Khi Bá Nha tấu khúc “Lưu Thủy”, Tử Kỳ khen: - Hay lắm! Mênh mông trôi chảy như Trường giang cuộn cuộn.

Một hôm, Chung Tử Kỳ lâm bệnh và qua đời; Bá Nha đến viếng tang, tiếc thương thảm thiết rồi liền cắt đứt dây đàn, không bao giờ đàn nữa.

Từ đó hai tiếng “Đoạn huyền” (*cắt đứt dây đàn*) dùng để chỉ mất bạn tri âm.

Bình: *“ Gặp trang kiếm khách nên trình kiếm.
Không phải nhà thơ chớ nói thơ ”.*

*Thiền tổ Bồ Đề Đạt Ma chín năm ngó vách,
Thiền sư Vô Ngôn Thông mấy năm ẩn mình, chính
là đợi kẻ tri âm vậy.*

31. Kẻ mù không biết đèn tắt

Một người mù đến nhà bạn chơi lúc ra về trời tối. Bạn đưa cho một cây đèn lồng.

Người mù nói:

- Tôi không cần đèn lồng, đối với tôi sáng tối như nhau.

Người bạn nói:

- Tôi biết rồi, nhưng nếu anh mang nó, người khác sẽ thấy mà tránh anh.

Người mù nói:

- Thôi được, có lý.

Anh ta quơ gậy, sách đèn ra đi. Bất thành linh đụng phải một người, anh ta la lên:

- Ối chao! *Và hét*, ông không thấy đèn tôi hả?

Người kia đáp:

- Này ông anh, đèn ông đã tắt lâu rồi!

Bình: *Hãy tự thả sáng tuệ giác của mình. Tiến thẳng bằng đôi bàn chân và nhìn bằng con mắt chơn thật. Đừng đi bằng đầu gối và vay mượn sự Giác ngộ, dầu là của Phật, vì nó có thể tắt bất cứ lúc nào.*

32. Vật đáng giá

Vào một đêm trăng sáng, có tên trộm vào am tranh của Thiền sư Lương Khoang trộm đồ, kết quả không có vật gì đáng giá. Thiền sư bảo:

- Người từ xa đến, không nên quay về tay không, người hãy mang đỡ chiếc áo này đi đi.

Nói xong Thiền sư cởi chiếc áo của mình cho tên ăn trộm. Tên trộm lấy áo ra đi.

Thiền sư nói: -Thật đáng thương, tiếc rằng ta không thể đem ánh trăng này cho hắn được.

Bình ; *Bậc đạt đạo lấy ba đời làm tuổi, pháp giới làm thân. Gió mát trăng thanh là kho vô tận, mặc tình tiêu dùng. Ôi! Sự hạnh phúc giàu có này biết làm sao ban cho thế nhân!*

33. Một ngọn cỏ, một hạt sương

Thiền sư Nghi Sơn tắm, vì nước quá nóng nên bảo đệ tử thêm nước lạnh vào thùng:

Chú tiểu xách nước pha vào còn thừa bèn đem đổ ra đất. Thiền sư tiếc liền nói:

- Vật gì lớn nhỏ đều có chỗ dùng, sao người không biết? Đem nước tưới cây, cây cũng tốt mà nó cũng có ích. Ai lại đổ đi lãng phí giọt nước của chùa?

Chú đệ tử nhân đó khai ngộ, về sau lấy pháp hiệu là Hòa thượng Trích Thủy (*giọt nước*).

Bình: *Giọt nước của Nghi Sơn đã tưới đúng lúc nơi mảnh đất sẵn có của đệ tử, nhờ đó nên đã sớm khai hoa Giác ngộ.*

34. Không làm gì cả

Có một người leo lên đỉnh núi cao nhìn vào không gian vô tận. Ba người thấy vậy bèn lên núi hỏi: - Ông đứng trên núi làm gì thế?

Người khác hỏi: - Ông đứng đây chờ bạn hả?

Người trên núi đáp: - Không phải.

- Vậy thì hít thở không khí trong lành chắc?

- Không phải.

- À! hay đứng đây ngắm cảnh chứ gì?

- Không phải.

- Cái gì cũng không phải, vậy ông đứng đây để làm gì?

- Tôi chỉ đứng đây thôi.

Bình: *Đi để mà đi, đứng để mà đứng. Đây là trạng thái ung dung tự tại của người tổ ngộ. Quá khứ không truy tìm. Tương lai không ước vọng, luôn an trú trong hiện tại nhiệm màu.*

35. Tô Đông Pha cỡi ngọc đá

Thiền sư Liễu Nguyên Phật Ấn ở núi Vân Cư, quận Nam Khang. Ngày kia, Tô Đông Pha bất ngờ đến thăm ngài trong bộ phẩm phục đại quan của mình. Nó được may bằng tơ lụa màu xanh lá cây và xanh da trời, với những mũi khâu thêu kim tuyến

sắc sảo, và được buộc bởi dây đai bằng ngọc bích rất quý.

Khi ông bước vào, Thiền sư Phật Ấn nói:

- Hãy khoan thứ cho tôi, trong tệt thất này trống trơn không có ghế ngồi, cư sĩ đến làm gì?

Tô Đông Pha nói:

-Ồ, được rồi! Ta sẽ mượn thân tứ đại của ông làm ghế ngồi.

Phật Ấn nói:

- Sơn tăng có một câu hỏi, nếu cư sĩ đáp được thì cứ dùng thân già này như cái ghế. Bằng không, hãy cởi dây đai ngọc bích để lại đây.

- Được, xin cứ hỏi.

- Tâm Kinh nói: “Năm uẩn đều không; bốn đại chẳng có”. Vậy bây giờ cư sĩ lấy gì để ngồi?

Tô Đông Pha bối rối không sao đáp được, đành tháo đai ngọc bích của ông để lại.

Bình: *Người tu hành chớ dưng cao tự ngã, phải giữ khiêm cung hòa nhã với tất cả mọi người. Nếu khởi tâm phân biệt ắt bị vướng mắc, khó mong gỡ thoát.*

36. Sóng lớn trong lòng

Có một cao thủ đô vật tên là Đại Lãn, anh không những có sức khỏe không ai bằng, mà còn tinh thông kỹ thuật đánh vật. Khi luyện tập riêng, anh hết sức lợi hại, ngay cả sư phụ cũng bị anh vật ngã. Nhưng khi giao đấu chính thức, anh lại lúng túng, hàng đồ đệ cũng thắng được anh. Do đó anh đi tìm Thiền sư trong núi sâu nhờ chỉ dạy. Thiền sư bảo:

- Anh tên Đại Lãn, vậy anh hãy tưởng tượng mình là ngọn sóng lớn. Có thể cuốn quét tất cả, nhai nuốt tất cả, không thể là tay đô vật nhút nhát. Anh chỉ cần làm như thế, chẳng bao lâu sẽ trở thành nhà đô vật vĩ đại nhất nước, không ai thắng được anh.

Bấy giờ Đại Lãn tọa thiền trong chùa thử tưởng mình là cơn sóng to. Ban đầu tạp niệm lung tung, nhưng chẳng bao lâu anh càng lúc càng cảm ứng với sóng biển.

Đêm về khuya, sóng mỗi lúc mỗi lớn, cuốn đi bình hoa chuông mõ. Sóng ngập cả tượng Phật,

ngập cả chánh điện, sóng dâng cao. Cuối cùng ngôi chùa cũng chìm trong biển nước.

Sư phụ đến bên đánh thức anh ta:

- Tỉnh dậy, người đã thành công rồi! Hiện nay không có gì làm bận lòng người nữa. Người như cơn sóng to quét sạch tất cả.

- Cảm ơn sư phụ.

Từ đó Đại Lãn thi đấu luôn luôn thắng cuộc. Không ai có thể đánh bại anh, do đó anh trở thành nhà vô địch nhất nước.

Bình: *Quay về tìm lại mình, ta sẽ thấy không còn nhỏ bé yếu đuối nữa, ta đã hòa vào vũ trụ làm một. Lúc đó mặc cảm tự ti sẽ biến mất và không sức mạnh nào thắng được.*

37. Vì tôi có mặt

Có vị Hòa thượng đã cao tuổi mà vẫn thường phơi thực phẩm dưới ánh nắng mặt trời gay gắt.

Thiền khách hỏi:

- Thừa Hòa thượng, ngài được bao nhiêu tuổi?

- Tám mươi tám.

- Già rồi, sao ngài còn lao động nhọc nhằn đến thế?

- Vì tôi có mặt ở đây.

- Nhưng đâu có phải cần thiết phơi mình dưới ánh nắng gay gắt?

- Vì mặt trời có mặt ở đây.

Bình: *Trời đất, nhật nguyệt, ban ân cho vạn vật, âm thầm vận hành mà không nhờ cậy; công thành mà không yên hưởng. Cũng vậy, người lao động mệt nhọc mà không than trách là kết hợp với trời đất nhật nguyệt làm một vậy.*

38. Vẽ tâm, vẽ tánh

Hoà thượng Ích Trung là một họa sĩ nổi tiếng. Một hôm có một thiền sinh đến nhờ vẽ:

- Xin thầy vẽ ra cảnh “*Trực chỉ nhân tâm. Kiến tánh thành Phật*”

- Được.

Nói xong, Hòa thượng hươi bút vẽ nhân dáng anh ta rồi bảo:

Vẽ xong rồi, đây chính là “*Tâm*”

- Còn “*Kiến tánh thành Phật*”. Vậy Hòa thượng có thể vẽ cho xem được không?

- Người đem tánh ra đây xem, ta sẽ vẽ cho.

Bình: Hòa thượng vẽ tâm thật khéo. Song tâm còn có tướng tham sân. Đến như tánh thì làm sao vẽ. Một câu: “Người đem tánh ra đây xem, ta sẽ vẽ cho”. Như vậy đã vẽ tánh rõ ràng, chỉ tiếc người nhờ vẽ không có mắt.

39. Thành Phật thành ma một niệm

Có bà lão được người nói đùa là “bà già hay khóc”. Dù trời mưa hay nắng bà cũng đều khóc.

Một hôm có người hỏi:

- Tại sao bà lại khóc?

- Vì tôi có hai người con gái, đứa lớn gả cho người bán giày, đứa nhỏ gả cho người bán dù.

Ngày trời quang đãng, tôi nhớ đến đứa con gái út bán dù, không ai mua nên tôi khóc. Ngày trời mưa, tôi nhớ đến đứa con lớn bán giày, nhất định cũng không có khách nên tôi khóc.

Người đó nói: - Bà nên nhớ lúc trời nắng thì con gái lớn buôn bán giày rất khá, và khi trời mưa thì cô út cũng bán dù rất đắt. Thế thì khóc làm gì?!

Bà già nói: - À! Đúng rồi a!

Từ đó bà lão hay khóc không còn khóc nữa, dù trời mưa hay nắng, bà đều tươi cười vui vẻ.

Bình: *Chỉ cần đổi cách nhìn là cuộc đời trở nên hạnh phúc hay đau khổ. Chính mình tự làm khổ mình quả thật nhiều hơn là người khác làm khổ mình. Trách sao không được bình an!*

40. Chí nhân dụng tâm như gương

Một tối Hòa thượng Đại Hạnh đọc sách nơi phương trượng.

Có một tên cướp vào đưa dao khủng bố. Hòa thượng vẫn thản nhiên bèn hỏi:

- Người đến đòi tiền hay đòi mạng ?
- Tôi cần một số tiền.
- Người hãy lấy hết số tiền này đi, vừa nói xong, rút số tiền cho tên cướp.

Hòa thượng bảo: - Chờ một chút, nhớ lúc ra người đóng cửa lại cẩn thận giùm nhé!

Tên cướp ấy sau đó nói với mọi người rằng:

- Tôi ăn cướp đã nhiều năm, vậy mà chưa có lần nào khiến tôi khiếp vía như lần đó.

Bình: *Gió lùa khóm trúc, gió chẳng lưu thanh. Nhận qua bờ đầm, nhận không in bóng. Việc đến bản tánh ứng tiếp. Việc đi tánh vẫn hằng không.*

41. Đường núi không đổi

Có một vị tướng vô cùng hăng say giết giặc. Khi tuổi cao, cảm khái thế sự vô thường nên tìm vào cửa Phật. Có người hỏi vì sao ông thay đổi cách sống? Ông trả lời: - Núi và đường núi cố nhiên không thay đổi, thay đổi chính là lòng người.

Bình: *Chí nhân dụng tâm như gương. Không đem đến, không tiếp đón, ứng đối mà không tàng ẩn.*

Vì thế lúc nên làm tướng thì làm tướng. Lúc nên làm Hòa thượng thì làm Hòa thượng.

42. Thuận nghịch tranh nhau là tâm bệnh

Ni cô Huệ Xuân rất mặn mà duyên dáng. Trong hội tham thiền có một môn sinh thầm yêu cô, lại viết thư tỏ tình hò hẹn.

Ngày hôm sau, khi thiền sư khai thị xong, Huệ Xuân liền đứng dậy đến trước người viết thư nói: - Nếu ông yêu tôi như thế, thì bây giờ hãy đến ôm tôi đi.

Vị môn sinh bẽn lẽn cúi đầu hổ thẹn.

Bình: *Nếu khi ở riêng, ta biết xét nét hổ thẹn với mình như lúc ở đại chúng Tăng thân thì tội lỗi đâu có phát sinh.*

Cho nên Khổng tử nói: Người quân tử phải thận trọng khi sống một mình (Quân tử thận kỳ độc).

43. Chết rồi về đâu?

Có vị Hoàng đế triệu thỉnh thiền sư vào cung hỏi đạo:- Theo Thiền tông nói “Tâm tức Phật” đúng không?

- Nếu tôi nói đúng thì ngài sẽ tưởng đã hiểu điều mà thật ra chưa hiểu. Còn như nói sai thì tôi sẽ trái với sự thật mà mọi người đã rõ.

Hoàng đế hỏi:

- Người tử ngộ rồi khi chết về đâu?

Thiền sư đáp: - Không biết.

- Vì sao không biết?

- Vì tôi chưa chết.

Bình: *Như người uống nước tự cảm biết nóng lạnh và đã khát. Thiền là sinh hoạt trong chánh niệm, an lạc trong hiện tại, đừng dấy khởi vọng tưởng. Không nuối tiếc quá khứ vì việc đã qua không trở lại; không mơ ước tương lai vì việc chưa đến. Nếu đã tử ngộ thì việc đến liền đến, sống chết sẽ không còn là vấn đề nữa.*

44. Vô kiếm

Một vị kiếm sư có kiếm thuật hết sức cao minh, trên giang hồ không ai địch lại. Lúc ông về già đã đạt đến trình độ “Thần vũ bất sai”. Do đó bên mình không còn mang kiếm nữa.

Một hôm, có hai môn sinh cùng bàn tán:

- Sư phụ nói toàn thân của ông đều là kiếm phong.

- Chúng ta thử đến xem.

Một tên lén tuốt kiếm ra, chạy đến lão kiếm sư chém từ sau lưng tới, trong lúc ông ngồi thiền bên bờ ao. Liền tức khắc, lão kiếm sư xoay mình kéo nhẹ tấm chiếu, tên kia liền bật ngửa té nhào, văng xuống bờ ao.

Kiếm sư cười Ha ha!

Bình: *Nếu tu hành quán chiếu, đạt được chỗ sâu xa huyền nhiệm, tâm như gương sáng, nước trong. Đỏ đến hiện đỏ, trắng đến hiện trắng. Việc đến liền đáp, gọi là ứng cơ tiếp vật.*

45. Phấy phơ cánh quạt, lò lửa lại phừng

Thiền sư Đại Huệ ẩn tu trong núi. Một hôm, có vị tướng quân về hưu, ngỏ ý xin xuất gia:

- Tôi muốn xuất gia, nhưng tập khí ngoài đời chưa dứt, xin chờ tôi trừ hết sẽ theo hầu sư phụ.

- Tốt lắm!

Ít lâu sau ông đến trình:

- Bạch sư phụ, tôi đã trừ hết lòng phàm, nay đến đây xin vào chùa cắt tóc tu thiền.

Thiền sư bảo: - Vì sao đến sớm vậy, để vợ ngủ với người hủ?

Tướng quân tức giận quát:

- Lão sơn tăng, sao lại ăn nói cuồng ngôn loạn ngữ bậy bạ với ta!?

Thiền sư bảo:

- Người xuất gia chưa được, hãy còn quá sớm, nên về tu sửa vài năm nữa rồi hãy đến.

Bình: *Lời nói và việc làm được biểu hiện từ tư tưởng bên trong con người. Nhưng có hạng người lời nói đi quá việc làm. Thậm chí nói mà không làm, thật khó mà ngộ đạo*

46. Ma từ tâm sanh

Có một vị Hòa thượng mỗi lần nhập định đều thấy có con nhện lớn đến quấy nhiễu. Ông bèn đem sự việc trình với Thiền sư:

- Bạch sư phụ, con mỗi khi nhập định, đều thấy xuất hiện một con nhện lớn, làm cách nào đuổi cũng không đi.

Thiền sư đáp:

- Vậy hả! Lần sau nếu gặp, ông nên tay cầm bút vẽ khoanh tròn bụng nó, xem coi quái vật ở đâu.

Hòa thượng vâng dạ rồi y theo đó mà làm. Con nhện bị vẽ liền biến mất. Hòa thượng an nhiên nhập định. Đến khi xuất định Hòa thượng nhìn lại thì ra vòng tròn đó dưới bụng mình.

Bình: *Trong cửa có tiểu nhân. Ngoài cửa có tiểu nhân. Trong cửa có quân tử. Ngoài cửa có quân tử.*

Ma chướng đều do tâm sanh. Tâm bình trước huyễn cảnh, huyễn cảnh liền tự diệt.

47. Nghèo và giàu

Có bác nông phu đang cuốc đất bờ ruộng chạm phải vật cứng làm mẻ cuốc. Bác ta đào lên thấy một tượng La hán bằng vàng quý giá. Mọi người trong gia đình hớn hởi nói:

- Ít nhất cũng có mười ký vàng nha.

- Ha,Ha! chúng ta sẽ không còn đói khổ nữa.

Ai nấy đều vui mừng nhưng riêng bác nông phu vẫn buồn bã không vui, cả ngày ngồi đăm chiêu suy nghĩ.

Có người hỏi: - Bác trở nên giàu rồi, chuyện gì mà buồn vậy?

Bác nông phu đáp: - Buồn quá đi chứ ! Vì tôi không biết mười bảy tượng La hán kia còn lại ở chỗ nào?

Bình : *Lòng tham con người không đáy. Có nhiều lo thêm nhiều, đau khổ nhiều. Chi bằng:*

Cơm rau đỡ dạ đói.

Nhà cỏ che áo sương.

Người đời nếu biết đủ.

Phiền nào nào còn vương.

48. Không chấp hai bên

Có một tay nhà giàu rất bủn xỉn. Từ trước tới giờ chưa từng cho ai một xu nào cả. Một hôm Thiền sư Mặc Tiên đến viếng ông. Ngài nói:

- Nếu như bàn tay ta luôn nắm như thế này, ông gọi là gì?

- Dị dạng.

- Nếu nó luôn luôn xòe như thế này, ông gọi nó là gì?

- Lại là một thứ dị dạng khác.

- Thế thì chỉ cần ông thông suốt được điểm này ông sẽ sống hạnh phúc.

Thiền sư nói xong quay đi.

Từ đó phú ông trở nên thông đạt. Chẳng những tiết kiệm mà còn biết bố thí của cải.

Bình: *Tiết kiệm quá thành bủn xỉn, rộng rãi quá thành phung phí. Sống như bàn tay nắm mở tùy lúc, tùy duyên. Mình vì mọi người, mọi người vì mình, thật hạnh phúc xiết bao!*

49. Bất biến ứng vạn biến

Có hai Thiền viện ở sát bên nhau.

Mỗi sáng chú Sa di bên này ra chợ đều gặp chú Sa di bên kia quét sân.

Chú quét sân hỏi:

- Chú định đi đâu thế?

Chú đi chợ trả lời:

- Chân ta đi đâu thì ta đến đó.

Chú quét sân bèn đem chuyện này nói với viện chủ. Viện chủ bảo:

- Lần sau nếu hấn vẫn nói như vậy thì người hãy hỏi:

- Nếu người không chân thì đến chỗ nào?

Hôm sau chú quét sân cũng hỏi như thế. Chú đi chợ trả lời:

- Gió thổi đến đâu thì ta đến đó.

Chú quét sân không biết đường nào để đáp lại bèn vào trình viện chủ:

- Bạch sư phụ, mình thua rồi, nó không nói chân mà nó nói gió.

- Lần sau người hỏi hấn: Nếu như không có gió thì người đi đâu?

Chú quét sân khoái chí chờ sáng hôm sau đến hỏi chú tiểu đi chợ:

- Ngươi định đi đâu?

Lần này chú tiểu đáp:

- Tôi đi chợ.

Chú tiểu quét sân lại vào trình viện chủ:

- Bạch thầy, mình thua nữa rồi.

Bình: *Lời nói một chú từ sức sống chân thật bên trong. Còn một chú khác gì kết sáo học nói. Cho nên: “ Một bên tự tại, một bên trệ ngại”*

50. Trời đất cùng cười

Một hôm, vào buổi tối. Hòa thượng Dược Sơn Duy Nghiễm lên núi nhìn xem cảnh vật thiên nhiên. Thấy trời trong, mây lãng, trăng thanh, gió mát, đột nhiên Ngài cười lên ha hả. Tiếng cười vang xa mười dặm còn nghe. Dân làng dưới núi bèn bàn tán:

- Tối qua chợt vang lên một trận cười, không biết từ đâu đến.

- Đúng rồi, tôi cũng nghe rõ.

Một đệ tử nói:

- Đó là tiếng cười của thầy chúng tôi trên núi
đêm qua.

Bình: *Người ta ở bất cứ chỗ nào, chỉ cần quên Ngã
liền có thể hợp nhất với hoàn cảnh đó.*

*Tiếng cười quên ngã của Dược Sơn đã hợp
thành nhất thể với vũ trụ.*

51. Thiên không thể nói

Thiền sư Dược Sơn lâu lắm không thăng tòa
thuyết pháp. Tăng bước vào thưa:

- Chúng đệ tử đều rất mong nghe sư phụ
thuyết pháp giáo hóa.

Dược Sơn bảo:

- Được rồi, hãy đánh kiền chùy tập hợp
chúng nơi đại điện nghe pháp.

Khi tiếng kiền chùy vang lên, đại chúng vân tập, Dượng Sơn thặng tòa im lặng giây lâu rồi xuống tòa bỏ đi.

Thủ tọa liền hỏi:

- Bạch sư phụ. Vì sao không nói câu nào lại bỏ đi?

Dượng Sơn bảo:

- Giảng kinh đã có pháp sư, dạy luật đã có luật sư, còn ta là thiền sư, mà thiền thì không thể giảng. Có giảng chỉ vô dụng. Vậy sao ông còn thắc mắc?

Bình: *Nỗi khát khao nghe pháp của đại chúng được Dượng Sơn đáp lại bằng sự im lặng sấm sét. Thật là tâm lão bà thương con mến cháu vô cùng.*

52. Mây ở trời xanh, nước ở bình

Văn hào Lý Cao đến ra mắt Dượng Sơn Duy Nghiễm. Dượng Sơn đang tụng kinh không quay đầu lại. Lý cư sĩ tự nghĩ, cho dầu gặp mặt chẳng bằng nghe danh.

Bổng Dược Sơn kêu: - Lý cư sĩ!

Cư sĩ quay đầu. Dược Sơn nói:

- Ông tin lỗi tai, ông lại khinh con mắt.

Cư sĩ vội thưa:

- Đệ tử thất lễ, mong tha thứ. Xin sư phụ cho biết cái gì mới là Đạo?

Dược Sơn đáp:

- Mây ở trời xanh, nước ở bình.

Bình: “ *Chư pháp trụ pháp vị*”. Nếu có cái là Đạo tức có cái chẳng phải đạo. Lời hỏi của Lý Cao khác gì không gió mà nổi sóng, thật lành đem đi cắt làm cho lở loét thêm ra.

53. Tuyết rơi

Đặng cư sĩ đến thăm Hòa thượng Dược Sơn. Lúc về, Dược Sơn nhờ một thiền khách tiễn chân cư sĩ ra cửa dùm.

Đặng cư sĩ nói:

- Tuyết trời rơi lả tả. Mỗi đốm đều rơi đúng chỗ phải rơi.

Thiền khách hỏi: - Rơi đến chỗ nào?

Đặng cư sĩ quay lại vả thiền khách một bạt tai nháng lửa rồi nói:

- Ông có mắt mà như mù, biết nói lại cam, thế cũng dám xưng là thiền khách.

Bình: Mọi vật trong đời không luận lớn nhỏ, sang hèn đều có chỗ dung thân; đều có vị trí thích hợp của mình. Nếu hỏi tại sao? Xin trả lời: “ Pháp nhĩ như thị”.

54. Cầu đá của Triệu Châu

Tại Viện Quan Âm tỉnh Hà Bắc người ta đồn có cây cầu đá của Triệu Châu vô cùng nổi tiếng. Tăng đến hỏi Triệu Châu:

- Nghe nơi này có cây cầu đá của Triệu Châu. Nhưng đến đây tôi chỉ thấy cây cầu khỉ bằng một thân cây, thế còn cầu đá ở đâu?

Triệu Châu đáp:

- Ông chỉ thấy cầu khỉ mà không thấy được cầu đá Triệu Châu.

- Vậy cầu đá Triệu Châu như thế nào?
- Lừa qua, ngựa qua (*độ tất cả chúng sanh mê muội*).

Bình: Cầu đá vô hình của Triệu Châu là tâm Từ bi của Bồ tát, lặng lẽ đem thân làm cầu độ khắp chúng sanh qua bờ Giác.

55. Rửa bát

Có vị Tăng đến viện Quan Âm xuất gia và ra mắt viện chủ Triệu Châu:

- Đệ tử từ xa đến đây lần đầu và ở đây khá lâu. Xin thầy dạy cho con pháp yếu tu học.

Triệu Châu hỏi: - Ông ăn cháo chưa?

Tăng đáp: - Dạ xong rồi.

- Vậy thì rửa bát đi.

Bình: Tâm háo hức cầu Thiền hiểu đạo, chỉ làm xa thiền khuất đạo. Giúp người thể nghiệm Thiền đạo ngay trong sinh hoạt bình thường là pháp yếu của các Thiền sư.

56. Tu như thế nào?

Khách hỏi Thiền sư:

- Người tu là người như thế nào?

Thiền sư đáp: - Giống như tôi.

- Đại sư tu ra sao.?

- Tu không ngoài sự mặc áo, ăn cơm...

- Đây là những việc lật vật hằng ngày, sao lại gọi là tu hành?

Thiền sư hỏi:

- Ông cho rằng mỗi ngày tôi phải làm gì?

Bình: *Tu hành là chỉ tùy theo ấmlạnh, rửa bát ăn cơm. Mỗi việc làm dù nhỏ nhất, cần phải tỉnh giác tự chủ. Tự nhiên lần lần thể nhập chân lý.*

57. Cây bách thành Phật

Tăng hỏi một thiền sư:

- Thưa thầy cây bách có Phật tánh không?

- Có.

- Vậy chừng nào thành Phật?

- Đợi khi trời sập.
- Trời bao giờ sập?
- Khi cây bách thành Phật.

Bình: *Phật tánh là bản tánh tồn tại của vạn vật. Thiền là thể nhập hợp nhất bản tánh này. Người khéo nhận thì ngay vật là pháp; Ngay sanh tức vô sanh, cần gì chờ thành Phật.*

58. Vạn pháp về một

Tăng hỏi thiền sư Triệu Châu:

- Vạn pháp về một. Một về đâu?

Triệu Châu đáp:

- Ta ở Thanh Châu may chiếc áo vải nặng ba cân.

Bình: *Câu này cần phải tự mình tham cứu lãnh hội. Dem ra hỏi người để cầu tri giải chỉ là hý luận. Chiếc áo vải ba cân là gươm Thái A chặt đứt mớ dây cát đặng đương cơ. Hội chăng?*

59. Thế nào là Triệu Châu?

Thiền sư Triệu Châu lúc tuổi cao ở luôn viện Quan Âm ngoài thành. Có tăng đến hỏi:

- Thế nào là Triệu Châu?
- Cửa Đông, cửa Tây, cửa Nam, cửa Bắc.

Bình: *Thiền phong của ông giống như cửa thành cửa ông. Bốn bên thông suốt chỗ nào cũng vào được. Có vàng ròng lấy cũng được, muốn xem cũng được.*

60. Triệu Châu khám phá.

Tăng đi lên núi hỏi bà lão bên đường: - Tôi muốn gặp Triệu Châu. Xin hỏi đi đường nào?

Bà lão chỉ.

- Cứ đi thẳng tới trước, không rẽ bên đông, không rẽ bên tây.

Tăng về thưa Triệu Châu:

- Bạch sư phụ, bà già giữa đường dường như thâm đắc Thiền lý.

Triệu Châu bảo: - Để ta thử xem.

Triệu Châu đến gặp bà lão và hỏi: - Tôi muốn gặp Triệu Châu, xin hỏi đi đường nào?

Bà lão cũng đáp: - Đi thẳng tới trước, không rẽ bên đông, không rẽ bên tây.

Triệu Châu về nói với Tăng: - Hôm nay ta đã khám phá rồi. Bà lão chẳng biết chút gì cả. Triệu Châu không phải rõ ràng đây sao?

Bình: *Hoạt dụng của thiền là tùy duyên khai thị, mỗi lần ra tay là mỗi lần mới. Tùy thời tùy chỗ, tùy đối tượng nên hiệu quả vô cùng. Đây là thước đo thiền sư Thiệt hay Giả.*

61. Cây bách trước sân

Tăng hỏi Thiền sư Triệu Châu:

- Đại ý Phật pháp là gì?

Triệu Châu đáp: - Cây bách trước sân.

- Xin lấy vật khác để thí dụ.

- Ta không có chỉ vật.

- Vậy đại ý Phật pháp là gì?

- Cây bách trước sân.

Bình: *Trúc biết hoa vàng đầu cảnh khác
Trắng trong mây bạc hiện toàn chân.
Vật tức tâm, tâm tức vật. Trong thực tại nhiệm
mầu không ranh giới giữa chủ thể và khách thể.*

62. Làm giùm không được

Tăng hỏi Thiền sư Triệu Châu:

- Xin chỉ giùm cái gì là đại ý Phật pháp?

- Ô! Rất tiếc bây giờ ta phải đi tiểu. Ông nghĩ xem ngay cả việc nhỏ như thế này ta còn phải đích thân làm. Vậy ta hỏi ông, ông có thể làm việc ấy giùm ta được không?

Bình: *Không thể ăn giùm, ngủ giùm cho đến tiểu tiện giùm ai được. Việc nhỏ còn như thế, huống hồ là việc lớn sanh tử.*

63. Không giữ một vật

Tăng đến bái yết thiền sư Triệu Châu: - Tôi đã buông bỏ tất cả, trong lòng thanh thản đến đây.

Sư đáp: - Thế thì buông xuống đi.

- Tôi đã nói ngay cả một vật không có, vậy buông bỏ cái gì?

- Vậy cứ mang lên đi đi.

Bình: *Không giữ một vật thì ngay cả quan niệm “không giữ một vật” cũng phải buông bỏ.*

Đã coi trọng việc không giữ một vật như thế thì mãi mãi không đạt tới cứu cánh.

64. Trà Triệu Châu

Tăng đến tham bái, Triệu Châu hỏi:

- Ông đã từng đến đây chưa?

Tăng đáp: - Dạ đến rồi.

Triệu Châu nói: - Vào trong ống trà đi!

Lại hỏi Tăng khác:

- Ông trước từng đến đây chưa?

- Thưa con mới đến.

- Vào trong ống trà đi.

Viện chủ thấy vậy thắc mắc:

- Quái, đến rồi cũng uống trà đi, chưa đến rồi cũng uống trà đi. Tại sao vậy cà?

Triệu Châu gọi: - Viện chủ.

- Thưa vâng.

- Vào trong uống trà đi.

Bình: Trà Triệu Châu bình đẳng, đối với kẻ cũ người mới đều thể hiện **tâm bình thường**.

Viện chủ không bình thường mới thắc mắc nên cũng cần uống trà đi.

65. Câu chuyện Đức Sơn Tuyên giám

Sư người đất Kiên Nam tỉnh Tứ Xuyên họ Chu. Sau khi nghe đồn Thiền phương Nam (đốn ngộ) thạnh hành. Đức Sơn rời Tứ Xuyên đi Hồ Nam để chiếc phục Thiền tông.

Sư mang theo bên mình bộ Thanh Long Sớ Sao, đi hàng trăm dặm về phương Nam. Quá đói bụng và mệt mỏi, sư liền ghé vào quán của một bà già bên vệ đường rồi bảo bà chủ quán:

- Xin bán hai cái bánh điểm tâm.

Bà già nói:

- Chào Đại sư, ông mang cái gì thế?
- Đây là bộ Thanh Long Sứ Sao.
- Trong đó nói gì?
- Chú giải kinh Kim Cương do tôi soạn ra.
- Tốt. Vậy ngài là một Pháp sư nổi tiếng, tôi xin hỏi một câu. Nếu đáp được, tôi không lấy tiền bánh, bằng không thì tôi không bán bánh cho đại sư.

Đức Sơn đáp:

- Được, bà cứ hỏi.
- Kinh Kim Cương nói: Tâm quá khứ chẳng thể được. Tâm hiện tại chẳng thể được. Tâm vị lai chẳng thể được. Vậy không biết ngài muốn điếm tâm nào?

Đức Sơn cứng họng. Bà lão bán bánh nói:

- Đáp không được câu hỏi này thì làm sao Pháp sư có thể thuyết phục được các tu sĩ tham thiền ở phương Nam? Thế thì đi đi!

Đức Sơn lòng hậm hực, nhịn đói tìm đến thiền sư Long Đàm, giây lâu không thấy ai đón tiếp bèn nói:

- Tôi đến Long Đàm (*đầm rồng*), nhưng ở đây đầm không thấy, mà rồng cũng không hiện.

Long Đàm đáp: - Ông đã đến Long Đàm rồi.

Đức Sơn lặng thinh không nói, quyết tâm ở lại hầu cận Long Đàm.

Đêm về khuya Long Đàm bảo Đức Sơn:

- Khuya lắm rồi, về thiền phòng nghỉ đi.

Đức Sơn bước ra thấy trời tối om liền vào thưa: - Bên ngoài tối quá.

Long Đàm lấy giấy làm đuốc, đốt lên trao cho Đức Sơn. Đức Sơn đưa tay với lấy. Long Đàm bèn thổi tắt. Ngay lúc đó Đức Sơn đại ngộ.

Sáng hôm sau Đức Sơn đem bộ Thanh Long Sớ Sao đốt sạch nơi Pháp đường. Ông ta nói:

- Tận cùng biện luận siêu huyền.

Chỉ như ngang trời tơ giắt.

Cơ xảo cả đời biết mấy.

Chỉ như giọt nước đại dương.

Bình: *Ngay khi đối tượng nương tựa mất, ánh sao trong tâm liền hiển lộ. Đến chừng đó mới thấy rõ ngôn ngữ là tù ngục, tri giải là xích xiềng.*

66. Lâm Tế Nghĩa Huyền

Sư người huyện Tào, tỉnh Sơn Đông, họ Hình xuất gia từ nhỏ. Năm 20 tuổi, Sư đến tỉnh An Huy làm môn đệ Thiền sư Hoàng Bá.

Sau khi ngộ đạo, Sư miễn dương tông chỉ Lâm Tế ở Thiền viện Lâm Tế tỉnh Hà Bắc. Sư thường dùng tiếng hét tiếp dẫn hậu sinh. Đương thời gọi là tiếng hét Lâm Tế và cây gậy Đức sơn đều nổi tiếng.

Cũng vì vậy học trò Lâm Tế chỉ biết bắt chước học hét, không biết ý nghĩa và tác dụng của nó. Một hôm Lâm Tế hỏi:

- Các ông đều học tiếng hét của ta, vậy ta hỏi, giả như nay có người từ nhà Đông đến, có người từ nhà Tây đến, hai người cùng hét "KATZ!". Các ông có phân biệt được ai là chủ, ai là khách không ? Nếu không thì từ nay về sau đừng học theo ta hét nữa.

Bình: *Vẹt nói tiếng người, song không phải là người. Nếu chưa đạt được nguồn tâm của Phật, của Tổ thì hét cũng kẹt mà không hét cũng kẹt.*

67. Ném voi nghẽn dòng

Thiền tổ Lâm Tế nói với học Tăng:

- Có lúc ta hét một tiếng như kiếm báu Kim Cang vương, có lúc hét một tiếng như Sư tử ngồi xổm, có lúc hét một tiếng như cắm sào bóng cỏ. Vậy người có hiểu chăng?

- Dạ con...

Học tăng đang do dự muốn đáp. Lâm Tế liền hét "KATZ!"

Bình: *Ngộ thì cơ phong đối đáp như điện xẹt. Không ngộ vừa suy nghĩ liền sai. Tiếng hét Lâm Tế là gươm Thái A chặt đứt cát đằng tri giải của học nhơn.*

68. Không cầu, không dựa

Một hôm Lâm Tế đến chiêm bái tháp thờ Đạt Ma. Trụ trì hỏi:

- Ngài định lễ Phật trước hay lễ Tổ trước.

Lâm Tế đáp:

- Phật và Tổ đều không lạ.
- Phật và Tổ đều có oán thù gì với ngài không?

Lâm Tế liền phủ áo ra đi.

Bình: *Nếu người cầu Phật, liền mất Phật.*

Nếu người cầu Tổ, liền mất Tổ.

Tất cả đều sẵn đủ còn cầu cái chi?

69. Sao gọi là sanh, sao gọi là tử?

Tiệm Nguyên cùng thầy là Đạo Ngô cùng đến viếng một nhà có tang.

Tiệm Nguyên hỏi: - Là sống hay là chết?

Đạo Ngô đáp: - Không thể nói là sống, cũng không thể nói là chết.

- Vì sao không thể nói?

Đạo Ngô đáp: - Không thể nói vì không thể nói.

Tiệm Nguyên nói: - Nếu không nói con sẽ đánh thầy.

- Đánh thì đánh ta vẫn không nói.

Tiêm Nguyên thoi vào hông Đạo Ngô thật mạnh. Đạo Ngô ôm bụng ngã gục la: - Ôi chao!

Tiêm Nguyên nói:

- Thật đáng ghét, biết mà giấu không nói cho đệ tử. Làm thầy vậy à! Không nói thì thôi.

Về sau, Đạo Ngô viên tịch. Tiêm Nguyên đi tìm sư huynh Thạch Sương cũng hỏi vấn đề này. Thạch Sương đáp: - Không thể nói sống, cũng không thể nói chết.

Tiêm Nguyên nghe xong hoá nhiên đại ngộ.

Có một lần Ngài vác búa đi thông thả qua lại trước pháp đường.

Thạch Sương hỏi: - Ông làm gì thế!

- Tôi đang dốc hết sức để bữa linh cốt sư phụ.

(Truyền Đăng lục)

Bình: Đạo Ngô thật đại từ bi không muốn bít lấp con đường hướng thượng của đệ tử. Nếu lúc đó Đạo Ngô nói thì làm sao Tiêm Nguyên được một phen cởi trói nơi Thạch Sương sau này.

70. Một ngón Thiên của Câu Chi

Câu Chi mới xuất gia chưa bao lâu đã ở riêng một mình nơi am tranh tu tập.

Một hôm có cô ni pháp hiệu Nhẫn Tế đến am, đi quanh Câu Chi ba vòng xong cô nói:

- Ngài nói được một câu, tôi sẽ lấy nón xuống.

Câu Chi tự nghĩ: Trong đây hàm ẩn cơ thiền, nhưng là cái gì?

Ni Nhẫn Tế nói:

- Nói không được tôi xin cáo từ.

Câu Chi suy gẫm:

- Cô ấy muốn ta nói thế nào? Chiếc nón biểu trưng cho cái gì? Ta sánh không bằng cô ni thì còn mặt mũi nào tu một mình nơi đây được nữa.

Câu Chi suốt đêm gom góp hành lý quyết định sáng sớm lên đường tham học. Bất chợt có một vị sư già xuất hiện nói với Câu Chi:

- Bần tăng là Thiên Long, thấy ông thần sắc chẳng an, chắc có điều gì bất bình?

Câu Chi liền vội vàng thuật lại cuộc gặp gỡ kỳ lạ với cô ni hôm trước rồi nói tiếp:

- Tôi luống mang thân nam tử, lại không có khí khái đại trượng phu, ngay đến câu nói của cô ni cũng không đáp được.

Thiên Long nói: - Ông muốn biết đáp án chính xác phải không?

- Xin sư phụ từ bi khai thị.

Thiên Long nói: - Tất cả chân lý đều là cái này.

Vừa nói vừa đưa ngón tay trở lên, ngón tay phát hào quang rồi hiện biến tướng khác lạ. Có lúc hóa thành trăm ngàn chúng sanh kêu la. Có lúc là sông suối ào ạt, bỗng chớp mắt hóa ra ngàn bướm bướm. Có lúc là núi cao chót vót, vách núi sừng sững, phẳng phất như đỉnh núi lạng yên, ngược mắt lên gió mát ù tai.

Câu Chi cúi lạy thưa: - Sư phụ, con nhận ra rồi. Một là tất cả, tất cả là một.

Khi ngược lên nhìn, Câu Chi không thấy Thiên sư Thiên Long đâu cả.

Từ đó ai hỏi Câu Chi về Phật pháp. Ngài đều đưa một ngón tay.

Bình: *Muôn sai là một gốc, một gốc tức muôn sai. Một ngón tay của Câu Chi nếu người khéo nhận thì đầy đủ cả Phật pháp vô lượng.*

71. Câu Chi chặt ngón tay

Câu Chi về sau có nhận một chú Sa di làm đệ tử thị giả. Chú ấy bên cạnh thường thấy thầy hay đưa một ngón tay thị chúng. Mỗi khi Câu Chi đi vắng có người đến hỏi đạo. Chú bắt chước sư phụ đưa một ngón tay lên đáp:

- Chỉ là cái này.

Khi Câu Chi về chú thuật lại. Rồi đưa ngón tay lên. Câu Chi bảo:

- Đây là kết học nói, còn cho là thiền à!

Bèn lấy dao cắt ngón tay chú tiểu. Chú đau đớn chạy khóc la inh ỏi. Câu Chi bèn gọi với:

- Tiểu Sa di! Cái gì là Phật pháp?

Cả hai thầy trò cùng đưa lên một ngón tay. Sa di thấy ngón tay cụt của mình hoát nhiên đại ngộ.

Bình: *Thiền gia tiếp dẫn người đều từ hông ngực lưu xuất. Nếu chỉ bắt chước bên ngoài mà cho là Thiền. Thiệt là lầm to.*

Chú tiểu tìm ra con đường sống là nhờ bị dắt vào chỗ chết.

72. Người trên cây của Hương Nghiêm.

Hương Nghiêm Trí Nhàn một hôm thị chúng:

- Có người trèo trên cây dùng miệng ngậm ngang cành cây, tay chân buông thõng. Lúc ấy có người ở dưới hỏi ông ta rằng: “Cái gì là yếu chỉ Phật pháp?”. Nếu lúc ấy không đáp là phụ lòng kẻ hỏi, còn mở miệng đáp thì buông xuống tán thân mất mạng.

Các ông nói xem. Ông ta lúc ấy phải làm sao để giải quyết cảnh khó xử này.

Có người đáp rằng:

- Không hỏi ông ta ở trên cây. Chỉ hỏi trước khi ông ấy lên cây thì như thế nào ?

- Ha Ha Ha!

Bình: *Chơn lý trước ngữ ngôn. Nên dùng sinh mệnh trước ngữ ngôn để hỏi đáp.*

73. Đồng đích, không đồng đường

Có vị tăng hỏi Hòa thượng Ba Lăng :

- Tổ sư Thiền và Như lai thiền là đồng hay bất đồng?

- Gà lạnh trên cây, vịt lạnh xuống nước.

Bình: *Lạnh vốn giống nhau, mà cách tránh lạnh mỗi loài mỗi khác. Pháp tu tùy theo căn cơ sở thích. Nếu chấp có con đường là phải, ngoài ra đều sai, tức chính mình đã kẹt nơi đó. Khó mà đến được mục đích.*

74. Sáu căn hợp nhất

Ngưỡng Sơn hỏi Thiền sư HỒNG ÂN:

- Làm sao đạt đến kinh nghiệm kiến tánh?

- Ví như căn nhà có sáu cửa, bên trong có một con khỉ. Bên đông có người gọi nó một tiếng. “Ê!” Con khỉ đáp lại. Sáu cửa sổ đồng thời vang tiếng đáp.

Bình: *Thế giới do giác quan, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, kinh nghiệm đến là thế giới chân thật chăng? Phá đi tính chất giới hạn của giác quan, dùng mắt để nghe, dùng tai để thấy, bạn sẽ hoá thành tự nhiên.*

75. Nhìn mà chẳng thấy

Nam Tuyền một hôm đang công tác trên núi. Có một vị du tăng đến hỏi đường:

- Xin hỏi Thiền viện Nam Tuyền nổi tiếng ở chỗ nào?

- Tôi mua cái liềm này tốn 30 mươi đồng.

- Tôi không hỏi cái liềm mà hỏi ông làm sao đến thiền viện Nam Tuyền?

Nam Tuyền đưa liềm ra nói:

- Cái liềm này dùng bén lắm.

Bình: *Quá để ý đến hình thức trở lại đánh mất bản thể. Chỉ mờ mịt nơi danh tướng. Lúc thấy được chân thật lại nhận không ra.*

76. Hạt cải chứa núi Tu Di

Lý Bật nhà Đường rất thích đọc sách. Do đọc sách quá thông suốt hằng vạn quyển, nên người đời gọi ông là Lý Vạn Quyển .

Một hôm ông hỏi Hòa thượng Trí Thượng rằng: - Trong kinh Duy Ma nói: “Hạt cải chứa núi Tu Di”. Xin hỏi núi lớn như thế làm sao cho vào hạt cải bé tí được.

Hòa thượng đáp:

- Người ta gọi ông là Lý Vạn Quyển. Xin hỏi vạn quyển sách làm sao nhét vào bộ óc bé xíu của ông được.

Lý cư sĩ chợt tỉnh nói: “À!”

Bình: *Đem cái tri kiến chấp thật để suy tưởng cảnh giới Giác ngộ, khác nào đem lửa đom đóm đốt núi Tu Di. Các pháp đều không có tự tính. Nếu không bị giới tướng đánh lừa thì sẽ thấy hạt cải và núi Tu Di đều vô ngại.*

77. Thiền cây khô

Có một bà lão đã hai mươi năm cúng dường một vị Tăng tu thiền. Hằng ngày cơm nước đều do một cô gái trẻ đẹp, con của bà mang đến.

Lâu quá bà không thấy kết quả sự tu hành của vị Tăng ra sao. Bà muốn thử nghiệm xem, bèn kêu cô gái vào dạy rằng: - Đợi lúc đưa cơm, người ôm hôn ông ta xem sao nhé!

- Dạ vâng.

Cô gái vâng lời bà mẹ đem cơm nước và quần áo cúng dường nhà sư. Rồi cô ôm chặt nhà sư và hôn ông, xong cô gái hỏi:

- Thầy cảm thấy ra sao?

- “Cây khô trên núi ẩn mình.

Trời Đông giá buốt nên tình lạnh tanh”.

Bà lão nghe thuật lại, đuổi vị Tăng ra khỏi am rồi phóng lửa đốt cháy rụi. Bà nói uổng công ta hai chục năm nuôi một tên tục tử vô tri vô cảm.

Bình: *Nước chết rồng không ở. Hai mươi năm công phu mà không bước ra khỏi đầu sào trăm thước. Chẳng trách bà lão đốt am đuổi đi.*

78. Ông chủ

Hòa thượng Sư Nhan lúc nào cũng thích tự gọi, tự đáp: - Ông chủ - Dạ – Người phải tỉnh táo nhé. Dạ! Dạ!

Bình: *Có nhận ra ông chủ, mới biết tự làm chủ; trong không để phiền não chi phối, ngoài không để cho thanh sắc kéo lôi. Đó gọi là nếu chuyển được vật tức đồng Như Lai.*

79. Dễ và khó

Bạch cư sĩ đi hỏi thiền với Thiền sư Ô Sào:
- Trong một ngày phải tu hành thế nào để
khế hợp với đạo.

Ô Sào đáp:

- Không làm tất cả điều ác.

Hãy làm hết thảy việc lành .

Giữ tâm trí mình thanh tịnh .

- Tưởng gì chớ điều này đưa trẻ lên ba cũng
biết mà.

- Tuy đưa trẻ lên ba có thể biết. Song ông già tám mươi chưa chắc gì đã làm được.

Bình: *Đạo quý ở chỗ thể nghiệm và thể hiện. Giữa tri và hành là một khoảng cách rất xa, đòi hỏi hành giả phải nỗ lực vượt qua để tri hành hợp nhất.*

80. Tâm bình thường

Tăng hỏi Thiền sư: “- Bạch sư phụ, phải nỗ lực tu hành như thế nào mới hợp đạo?”

- Đói ăn, mệt ngủ.

- Như vậy thì người bình thường nào làm không được.

- Không, không. Người bình thường không giống như thế. Vì khi ăn, họ lại không chăm chú ăn, mãi lo nghĩ trăm điều. Khi ngủ không chịu ngủ lại tư tưởng ngàn chuyện. Vì thế nên khác với người tâm bình thường.

Bình: *Thiền tổ Nam Tuyền bảo: “Tâm bình thường là Đạo”. Đi cũng thiền, đứng cũng thiền. Nói nín, động tịnh thả an nhiên.*

Cảnh giới tâm bình thường này khác xa phạm phu vọng loạn một trời một vực.

81. Miếng nào ngon nhất

Hòa thượng Bàn Sơn trên đường đi gặp người ta đang mua bán thịt heo rừng. Họ bảo chủ quán:

- Xin cắt cho tôi một cân thịt ngon nhất.

Chủ quán bảo:

- Này ông anh, có miếng thịt nào không ngon nhất đâu?

Bàn Sơn nghe qua lời nói này hoát nhiên khai ngộ.

Bình: *Người thiết tha hạ thủ công phu, mọi lúc mọi nơi cũng đều miên mật.*

Khi thời tiết đến, gặp duyên liền khai ngộ. Chừng đó mới rõ tất cả các pháp đều là Phật pháp.

82. Hoa quế tự thơm

Có người đến hỏi một vị Thiền sư :

- Áo nghĩa rốt ráo của Thiền tông là gì?.

- Luận ngữ nói: “Ta không giấu người”. Thiền cũng không che giấu cái gì với người cả.

- Tôi vẫn chưa hiểu.

- Hãy đi theo ta sau núi.

Thiền sư và khách đồng ra núi. Sư hỏi:

- Người có nghe mùi hương hoa quế không?

Thế thì ta đâu có che giấu người cái gì!

Khách ngẩn ngơ.

Bình: *Thiền không có áo nghĩa hay bí pháp, vì nó hiện hữu khắp không gian thời gian. Như hương hoa quế vẫn thơm đâu ai che giấu, chỉ tiếc là người không biết thưởng thức đó thôi.*

83. Trúc cao , trúc thấp

Thanh Bình hỏi Thiền sư Thúc Vi:

- Cái gì là ý nghĩa căn bản Phật pháp?

Thúy Vi đáp:

- Đợi chung quanh không còn ai ta sẽ nói cho người biết.

Khi mọi người đi hết. Thanh Bình nhắc lại:

- Bây giờ mọi người đều đi hết, có thể nói được không?

- Người đi theo ta.

Cả hai ra rùng trúc. Thiền sư Thúy Vi nói:

- Người xem trúc bên này cao, trúc bên kia thấp.

Bình: *Căn bản Phật pháp là gì? Nếu dùng ngôn ngữ giải thích, dùng ý thức tìm hiểu thì nó không phải là căn bản rồi.*

84. Không ta không người

Vân Nham đến thăm Sư huynh Bách Trượng. Trong lúc Bách Trượng đang lao động ngoài vườn.

Vân Nham nói: - Mỗi ngày Huynh cực khổ thế này vì ai mà bận rộn ?

- Vì có người cần.

- Sao không bảo hẳn tự làm.
- Nhờ vào người làm, mình lại không biết làm.

Bình: *Tâm phân biệt người và ta là cội gốc của đau khổ. Nên phải đem tâm Đại bi “không ta, không người” giúp cái cần giúp đỡ nhất.*

85. Tôi có mặt

Vân Nham đang nấu trà. Lúc ấy sư huynh Đạo Ngộ bước vào nói:

- Nấu trà cho ai uống?
- Có người cần.
- Kẻ cần nó sao không tự nấu?

Vì kẻ cần chính danh tự chỗ này.

Bình: *Người đã rõ lý không còn chủ khách. Người là ta, ta là người có thể chia chủ khách. Cũng có thể lấy khách làm chủ, cũng có khi hợp lại thành một.*

86. Tiếng mưa của Cảnh Thanh

Thiền sư Cảnh Thanh hỏi đệ tử:

- Bên ngoài là tiếng gì?
- Dạ tiếng mưa rơi.
- Chúng sanh điên đảo, quên mình theo vật.
- Thưa sư phụ, thế nào đúng?
- Ta chính là tiếng mưa.

Bình: *Người và cảnh phải hợp nhất. Vật ngã đều quên. Ẩn mình trong tiếng mưa độc nhất giữa vũ trụ. Lúc ấy tuy hai mà một mới hoàn toàn lãnh hội.*

87. Không biết chơn ngã

Viên quan họ Vi đến thăm hỏi Thiền sư Huyền Sa, Vi bảo:

- Có người bảo chúng ta lúc nào cũng dùng Nó, song không biết Nó là cái gì?

Huyền Sa mời trái cây:

- Mời ông ăn một trái trước đã.
- Cảm ơn, cầm trái cây ăn và nói tiếp:

- Đại sư vẫn chưa trả lời cái này là cái gì?
- Chính “Cái này” ông hằng ngày dùng nó mà không biết “Nó”.

Bình: Sáu căn hoạt động, tánh thể thường hiện tiền. Song vì bên trong nổi trôi trên vọng tưởng, bên ngoài rong ruổi theo sáu trần, nên hằng ngày dùng nó mà không biết nó.

88. Tay không trở về

Thạch Đầu Hy Thiên vốn là đệ tử Lục tổ Huệ Năng. Sau khi Tổ nhập diệt. Ngài tìm đến Thanh Nguyên Hành Tư. Thanh Nguyên hỏi:

- Ngươi từ đâu đến?
- Dạ thưa Tào Khê.
- Ngươi được gì từ Tào Khê?
- Trước khi đến Tào Khê thì tôi thiếu cái gì?
- Vậy thì ngươi cần gì đến Tào Khê?
- Nếu không đến Tào Khê, làm sao biết cái gì cũng không thiếu.

Bình: *Kho báu trong nhà vốn sẵn đủ. Song nếu không nhờ Thiên Tri Thức khai thị, sao biết tự tại sử dụng.*

89. Mưa không ướt một người

Thiền sư hỏi môn sinh: - Trời mưa dầm dề hai người đi trong mưa sao không ướt một người?

Một thiền sinh đứng dậy đáp: - Bởi vì có người mặc áo mưa, có người không.

Thiền sinh khác thưa: - Vì mưa có chỗ giới hạn, nên có kẻ ướt, có người không.

Thiền sinh khác nói: - Vì có người đi trong mưa, có kẻ đi dưới mái hiên.

Thiền sư bảo: - Các ông chỉ chấp từ “không ướt một người” nên không có cách nào nhận ra chơn lý. Kỳ thật không ướt một người không phải chính là nói cả hai đều ướt hết sao?

Bình: *Học chúng thường đuổi theo ngôn cú, nên bị ba tấc lưỡi Thiền sư đánh lừa. Càng suy Đông đoán Tây càng cách xa lẽ thật.*

90. Có và không

Tú tài Trương Chuyết hỏi Hòa thượng Tây Đường Trí Tạng:

- Có địa ngục và thiên đường không?

- Có.

- Không đúng rồi, tôi thường tham hỏi điều này nơi Hòa thượng Kính Sơn, ngài đều nói “không”.

Thiền sư Trí Tạng hỏi:

- Vậy ông có vợ con không?

- Một vợ , hai con.

- Kính Sơn có vợ con không?

- Ông ta xuất gia làm gì có vợ con.

- Bởi vậy Kính Sơn không có vợ con nên nói là không. Còn ông có vợ con nên ta nói có. Chừng nào ông được như Kính Sơn thì mới “tất cả đều không”.

Bình: *Thiền sư không có pháp cho người. Chỉ tháo dây cửi trói nên tùy theo chấp có nói không. Tùy chỗ chấp không nói có, ngay đó khiến học nhưn tự thể nghiệm như uống nước nóng lạnh tự biết.*

91. Theo giòng mà đi

Hòa-thượng Đại Mai sau khi ngộ đạo kết am tranh trong núi ẩn tu.

Một hôm có vị du tăng lạc đường vô tình đến gặp ngài hỏi:

- Thưa ngài ở trong núi được bao lâu?
- Ta chỉ xem bốn bên núi đổi xanh ra vàng thôi.
- Đi đường nào ra khỏi đây?
- Theo giòng mà đi.

Bình: *Theo giòng nhận được tánh, không mừng cũng không lo.*

92. Tiến thoái lưỡng nan

Thiền sư Pháp Vân có lần nói với đệ tử:

- Giả như người tiến một bước mất đường, lùi một bước mất vật. Không tiến không lùi thì giống như khối đá vô tri. Lúc đó tính làm sao?

- Làm sao để không thành vô tri?
- Xả trừ thiên chấp, dùng hết sức mình.

- Vậy làm sao khỏi mất đường mất vật?
- Tiến một bước, đồng thời lùi lại một bước.

Bình: *Tiến chính là lui, lui chính là tiến. Cả hai không khác, cũng không giống, đó là cảnh giới viên dung.*

93. Không bằng tên Hề

Thiền sư Bạch Vân Thủ Đoan dụng công tu hết mực, song vẫn chưa khai ngộ. Một hôm thầy ông là Dương Kỳ hỏi:

- Ông trước đây thờ ai làm thầy?
- Dạ thưa Hòa thượng Trà Đăng Úc.
- Nghe nói Hòa thượng ấy qua cầu trượt té, nên như đó ngộ đạo và làm một bài kệ. Con còn nhớ nội dung bài kệ đó không?

Thủ Đoan liền đọc kệ:

“ Minh châu vốn sẵn trong nhà,
Từ lâu bụi đóng biết là ở đâu?
Hôm nay sạch bụi lau lau.
Hào quang tỏa khắp một màu đẹp tươi”.

Dương Kỳ cười Ha Ha Ha! Rồi bỏ đi.

Thủ Đoan không hiểu vì sao thầy cười nên suốt đêm không ngủ được. Sáng sớm hôm sau ông vào phòng thỉnh vấn Thiền sư Dương Kỳ.

Thiền sư Dương Kỳ hỏi:

- Trước đây ông có xem hề diễn trò chưa?

- Dạ xem rồi.

- Ông xét ra còn thua tên hề.

- Thầy nói gì con không hiểu.

- Tên hề thích người khác cười, mà người lại sợ người khác cười.

Thủ Đoan nghe xong hoá nhiên khai ngộ.

Bình: *Thủ Đoan tin sâu bài kệ. Song chưa thâm ngộ, nên mới bị thầy một phen hé lộng cột đũa liền toát mồ hôi dãn vật đến chết.*

Nhờ một lời tháo đĩnh cởi chết mà Thủ Đoan sống lại trong ánh sáng Giác ngộ.

94. Đơn Hà đốt tượng Phật

Thiền sư Đơn Hà vân du, có lần nghỉ đêm nơi chùa Huệ Lâm. Vì trời lạnh nên ông đem tượng Phật xuống đốt để sưởi ấm.

Viện chủ thấy vậy vào quát mắng.

- Ông cả gan thật, dám đốt tượng Phật.
- Tôi muốn thiêu Phật tìm xá lợi.
- Phật gỗ làm sao có xá lợi?
- Vậy à! Thế thì đem hai vị còn lại thiêu tiếp.

Bình: *Lâm Tế nói: Phật đồng không độ được lò đúc. Phật đất không độ được nước. Phật gỗ không độ được lửa. Ngày nay Phật xi măng cũng không độ được búa, Phật đá cũng không độ được đạn pháo, chất nổ. Đơn Hà quả muốn chỉ cho viện chủ Phật thật.*

95. Yếu chỉ thiêu Phật

Có người hỏi một thiền sư:

- Đơn Hà thiêu Phật gỗ, yếu chỉ thế nào?

- Lạnh đến bên lò để sưởi.
- Ông ấy làm như vậy có tội lỗi không?
- Nóng thì nghỉ dưới bóng râm.

Bình: *Nhậm vận tùy duyên khai thị. Các thiền sư đã vượt ngoài đối đãi thiện ác. Mỗi việc làm là một sấm sét, đập tan mê chấp của chúng sanh.*

96. Tâm cảnh nhất như

Một vị Tăng hỏi Thiền sư:

- Xin hỏi làm sao chuyển sơn hà đại địa trở về tự kỷ.

Sư đáp:

- Hãy chuyển tự kỷ trở về sơn hà đại địa.

Bình: *Thiền không chinh phục vũ trụ mà trở lại chinh phục chính mình để thể nhập cùng đất trời vạn vật. Bởi lẽ tâm và vật, chủ và khách đều là một thể viên dung bất nhị.*

97. Hoa nở , nước trôi

Một môn sinh hỏi Thiền sư:

- Sư phụ, vật hữu hình nhất định phải hoại.

Vậy trên đời này có chơn lý bất biến không?

- Có. Hoa nở trên non đẹp như gấm trải.

Nước trôi dưới suối êm tựa mây giăng.

Bình: *Với cái nhìn sai biệt nơi hiện tượng thế gian là vô thường. Với cái nhìn vô sai biệt nơi tổng tượng thế gian quả là bất sanh bất diệt. Vậy chơn lý bất biến ngay nơi hiện tượng vô thường chỉ cần khéo nhận.*

98. Cái gì không phải là Phật pháp?

Có vị tăng từ biệt Hòa thượng Diệu Khoa lên đường tham học:

- Cảm ơn thầy dạy bảo, nay con muốn ra đi.

- Ông đi đâu?

- Vân du trong thiên hạ để học Phật pháp.

- Nói đến Phật pháp, tôi chỗ này cũng có một điểm.

- Thưa sư phụ, tại chỗ nào?

Bây giờ Điều Khoa bèn rút ra một sợi chỉ nơi áo nói:

- Cái này không phải là Phật pháp sao?

Bình: Lão bà Bàn thị bảo: “Trăm đầu ngọn cỏ ý Tổ sư. Ngắt một cọng đưa lên đều là Đạo”.

Nếu không nỗ lực tham cứu, dầu đi mòn hai mươi đôi giày cỏ tìm thiện tri thức cũng vô ích.

99. Năm giữ hư không

Thạch Cũng hỏi sư đệ Tây Đường Trí Tạng:

- Người nắm hư không được không?

- Được.

- Thế thì nắm thử xem.

Trí Tạng đưa bàn tay lên rồi nắm lại đánh xuống. Thạch Cũng bảo:

- Chỉ như thế ư! Thì ra ông chẳng nắm được cái gì cả.

- Vậy huynh bảo phải nắm giữ như thế nào?
- Phải nắm như thế này. Thạch Cũng vừa nói vừa vịn mũi Trí Tạng.
- Ôi đau, đau quá!

Bình: *Hư không là cái vô cùng. Muốn nắm được nó phải trực nhận từ đầu mối. Là hiện tiền nhận ra cái vô cùng. Hiện hiện ngay đây, chớ nắm bắt hư không bên ngoài vô ích.*

100. Thần lửa tìm lửa

Huyền Tắc hỏi Hòa thượng Thanh Phong:

- Cái gì là Phật?.

Thanh Phong đáp:

- Thần lửa tìm lửa.

Huyền Tắc hoát nhiên tỏ ngộ, chạy lung tung cưỡi nói:

- Ha Ha Ha! Ta lãnh hội rồi, ta lãnh hội rồi.

Có Thiền sư hỏi:

- Người lãnh hội gì từ Hòa thượng Thanh Phong?.

- Thần lửa là lửa. Còn đi tìm lửa giống như chính tôi là Phật lại đi hỏi Phật.

- Như thế mà ông tưởng mình đã hiểu rồi ư? Giờ đây mới biết ông chả hiểu gì cả.

Huyền Tác ngơ ngác phân vân, bèn suy nghĩ:

- Lạ quá! Rõ ràng là vậy, sao lại không phải.

Ông chạy theo Thiền sư hỏi:

- Thầy ơi! Xin cho hỏi: Cái gì là Phật pháp?

Thiền sư đáp:

- Thần lửa tìm lửa.

- A! Hiểu rồi! Ta hiểu rồi, lần này mới thật hiểu.

Bình: *Tìm Phật tức nhận ra Phật tánh chơn thật (con người toàn chân của mình) không kẹt ở ngôn ngữ phân biệt. Hằng đối chiếu giá trị hư thật từ bản tâm mới không bị trò chơi trí thức ngữ ngôn làm điên đảo.*

101. Đầu đường giải thoát

Học tăng hỏi Thiền sư Càn Phong:

- Mười phương đều thông cõi Phật. Xin hỏi đầu đường thẳng tới cõi Niết bàn chỗ nào?.

Thiền sư đứng dậy chống gậy xuống đất nói:

- Chính là chỗ này.

Bình: *Người học Phật còn kẹt ở ngữ ngôn nên tuy hiểu Phật cũng chỉ hiểu qua cái vẽ vờ của trí thức. Đâu biết mười phương ba đời chư Phật, đầu mối Niết bàn gì cũng ở tại đây, hiện tiền hằng sống trong Phật tánh.*

102. Lạnh cóng Xà lê. Nóng bỏng Xà lê.

Học tăng hỏi thiền sư Đông Sơn :

- Lúc nóng lúc lạnh đến làm sao mà tránh?

- Sao không tránh chỗ không nóng, không lạnh.

- Chỗ nào không nóng không lạnh?

- Lạnh thời lạnh cóng Xà lê, nóng thời nóng bỏng Xà lê.

Bình: *Muốn tìm chỗ không nóng không lạnh tức là chỗ không bị chi phối ở cảnh ngoại duyên. Nóng đến hòa nóng, lạnh đến hòa lạnh.*

103. Ni cô hóa thành Hoà-thượng

Có một Ni cô hỏi Thiền sư Long Đàm: -Phải tu hành làm sao để kẻ hèn này thành Tăng?

- Người làm Ni lâu chưa?

- Con muốn hỏi mình có thể trở thành Tăng được không?

- Người hiện tại là gì?

- Con là Ni, ai mà không biết.

- Ai biết người?

Bình: *Muốn thoát thân nữ, ngay nơi bản tánh liền thoát. Bản tánh đã không còn nữ thì tướng nữ chỉ là người muốn dùng thân nữ được độ, tức hiện nữ thân vì đó nói pháp.*

104. Ba cân gai.

Có vị Tăng du phương hỏi Hòa thượng Động Sơn Thủ Sơ:

- Phật là gì?

Động Sơn đáp:

- Ba cân gai.

Tăng đến hỏi Hòa thượng Trí Môn:

- Con hỏi Động Sơn “Phật là gì?”. Ông ấy đáp “Ba cân gai”. Đó là yếu chỉ gì?

Trí Môn đáp:

- Như hoa rộ nở, dẹt thành thảm gấm.

- Con lại không hiểu gì cả.

- Trúc đất Nam, cây đất Bắc.

- Lại càng khó hiểu.

Tăng bèn trở về thỉnh giáo Hòa thượng Động Sơn. Động sơn nói:

- Ngôn ngữ chỉ là công cụ biểu đạt sự thật.

Nếu chấp ngôn ngữ sẽ đánh mất sự thật và không hết làm lạc. Như lấy gạch ném chó, chó đuổi theo gạch. Nhưng lấy gạch ném sư tử, sư tử vồ ngay người ném. Phải như sư tử vồ người khi tham khảo thiền ngữ.

Bình: *Phật tánh không phải hình vật ngôn ngữ bên ngoài. Đi tìm hiểu Phật phải phản tỉnh lãnh hội Phật tánh tự mình. Tìm hiểu từ thiện tri thức như sư tử vồ người, chứ không đuổi theo gạch đá ngữ ngôn liệng ném bên ngoài.*

105. Trâu qua cửa sổ

Có một con trâu nhảy qua cửa sổ, đầu sừng bốn chân đều qua lọt nhưng cái đuôi không lọt. Đó là yếu chỉ gì?

Bình: *Trâu có đầu sừng bốn chân là chi thể to lớn vướng vấp, thế mà chúng đều vượt qua cửa sổ. Còn cái đuôi nhỏ ở phía sau vì không chú tâm cho nên bị kẹt.*

106. Gió trăng một sớm

Thiện Năng, một vị thiền sư đời Nam Tống thường nói:

- Không nên vì gió trăng một sớm mà quên đi muôn thuở thường không. Không nên vì muôn thuở thường không mà không rõ gió trăng một sớm. Lại nói thế nào là gió trăng một sớm?

Người người đều sợ nóng. Ta lại thích hè dài. Gió từ phương Nam thổi qua điện gác mát mẻ làm sao! Hiểu hay không hiểu. Kỳ nhất là thừa đương.

Bình: “*Muôn thuở thường không*” và “*Gió trăng một sớm*”. Đầy đủ viên dung vô ngại, mới có thể tùy duyên bất biến. Sống trong nhiệt nã mà thường hóng gió thanh lương.

107. Đầu và đuôi rắn

Trong rừng sâu có con rắn sống an nhàn tự tại. Một hôm đuôi rắn kiếm chuyện nói với đầu:

- Ê! Đầu rắn, sao anh lại luôn luôn đi trước bắt tôi phải chịu theo sau, thật chẳng công bình tí nào.

Đầu rắn đáp: - Này đuôi rắn, vì tôi có mắt nên đương nhiên phải đi trước, anh làm sao đi trước được?

- Nếu đuôi tôi không quấy động làm sao anh đi?

- Ta muốn đi đâu thì đi, người làm gì được.

Đuôi rắn tức giận quấn vào thân cây nói:

- Người thử đi một mình đi.

Đầu rắn cố trườn không được, bèn mắng:

- Đồ đáng ghét! Ta nhất định phải đi.

Đầu rắn lại gắng hết sức trườn tới, nhưng không tài nào đi được, mệt quá thở khò khò tự nhủ:

- Không xong rồi, quả thật đi không được.

Đầu rắn nhượng bộ nói:

- Tôi không tranh với anh nữa, anh đi trước đi.

Lúc ấy đuôi rắn hùng hổ đi trước, hết sức đắc ý. Nhưng không thấy đường, đuôi kéo đến vực sâu, té nhào xuống đáy vực có lửa bốc cháy. Chuyện phải đến đã đến, rắn chết thê thảm.

Bình: *“Trời đất cùng ta đồng sinh. Muôn vật với ta là một”. Như đầu và đuôi rắn một thể không hai. Vừa khởi niệm phân biệt, muôn vàn chướng ngại hiện ra, kết quả đưa đến khổ đau.*

108.Ếch trò chuyện

Trong bãi cỏ cạnh bờ ao có một bầy ếch ở.
Ếch chúa nói:

- Trời vì chúng ta mà có, đất vì chúng ta mà thành, cho chúng ta có chỗ để sống!

Các ếch con khen ngợi:

- Hay a! Hay a !

Nước vì chúng ta mà có, không khí vì chúng ta mà có.

- Hay a! Hay a!

- Côn trùng vì ta mà có, cây trái vì ta mà có.

- Hay a! Hay a!

Thình lình trong bụi rậm có con rắn bò ra bắt ngay một con ếch nuốt chửng. Các ếch bèn la lên:

- Chẳng lẽ rắn cũng vì ếch mà có?

Ếch chúa nói:

- Không sai, rắn cũng vì ếch mà có.

- Có lý ạ!

Ếch chúa kết luận: - Nếu không có rắn bắt ếch, ếch sẽ sinh sôi quá độ, do đó không còn đất sống.

Bình: *Sự lý trong đời không có gì là tốt xấu cả. Mọi vật đều có tương quan, tương duyên với nhau. Cái này sinh thì cái kia sinh, Cái này diệt thì cái kia cũng diệt. Và cái này sinh thì cái kia diệt, cái này diệt thì cái kia sinh. Hiểu được lẽ này ta có thể sống tự tại an lạc, không than trách mà cũng không hâm hờ.*

109. Sợi tơ nhện

Đức Thế tôn một hôm ngồi quán niệm cảnh giới địa ngục, bỗng nghe tiếng than vọng từ đáy một hang sâu thăm thẳm:

- Khổ quá! Khổ quá! Cứu tôi với, khổ quá!

Đức Thế tôn nghĩ: Kẻ này lúc sống tạo nhiều ác nghiệp, khi chết phải chịu báo khổ nơi địa ngục. Hẳn cả đời giết người cướp của, không việc ác nào mà chẳng làm, nhưng chả lẽ không có chút điều thiện nào sao?

Ngài quán sát thấy tội nhơn này có lần đi đường sắp đạp lên một con nhện, bỗng động lòng thương mà tránh đi. Tuy là điều thiện nhỏ, nhưng lúc này cũng có ích cho hắn. Ngài tự nghĩ: Được rồi ta dùng thần lực cho con nhện nhỏ này cứu hắn khỏi địa ngục.

Tức thì con nhện buông tơ xuống. Gả kia trông thấy hết sức vui mừng bèn nói:

- A! Một sợi tơ nhện từ trời thả xuống.

Gả nắm sợi tơ đu lên, sợi tơ kéo gả lên rung rinh theo nhịp lòng lo sợ. Gả nhìn xuống thấy vô số người cũng muốn đu lên. Lòng gả ích kỷ sợ sợi tơ

đứt. Gả la lên:

- Hãy buông ra, sợi tơ này của ta!

Mọi người chả thèm nghe theo, cứ nắm sợi tơ đu lên, gả liền lấy dao cắt đứt phần dưới sợi tơ. Mọi vong hồn bất hạnh phải bị rớt xuống địa ngục. Gả tưởng mình được thoát thân, nào ngờ đâu sợi tơ cũng đứt, và gả cũng lại bị rơi vào địa ngục.

Bình: *Sợi tơ là kết tinh của lòng ăn năn tội lỗi nhưng không thể cứu khỏi địa ngục, khi lòng còn vị kỷ quá. Mọi đau khổ đều do chấp ngã, nên không có con đường giải thoát nào cho kẻ còn nặng mang ác nghiệp. Càng vị tha càng tràn đầy hạnh phúc, cho đến vô ngã mới là chỗ hạnh phúc chân thật.*

110. Cổng thành La sinh

Thuở xưa trong thời loạn lạc, ngoài cổng thành La Sinh Trung Quốc đầy đầy thây chết, trên bầu trời vô số điều quạ sà lượn kêu la, âm khí rợn người.

Mỗi khi trời tối, không ai dám bén mảng đến cổng thành. Công nhân bị đuổi sở thất nghiệp. Có một tên lang thang không biết tìm đâu ra việc làm, bèn nghĩ cách đi trộm cướp. Tuy nhiên hắn vốn không phải là kẻ hung ác, chỉ vì sự sống bất đắc dĩ phải làm. Hắn trèo thành, qua tường trông thấy một bà già gầy thấp xấu xí như con khỉ ngồi bên cạnh xác chết một cô gái. Bà ta lấy dao cắt hết tóc cô gái. Hắn thấy vậy bất bình bèn mắng:

- Mụ già thật vô liêm sỉ, dám làm điều xằng bậy với một người đã chết.

Bà già đáp:

- Tôi chẳng qua lấy ít tóc của người chết thôi.

- Người chết đã đáng thương rồi sao còn dày xéo lên đầu người ta?

- Vì tôi nghèo lại già cả không làm gì được, chỉ lấy tóc người chết về bện thành tóc giả bán lấy tiền mua thức ăn, sống qua ngày. Cắt tóc người chết có lẽ là một việc rất xấu. Nhưng những người chết ở đây cũng không hẳn là người tốt gì. Như cô gái này lúc sống bắt rấn phơi khô giả làm lơa bán cho người. Tôi không nghĩ việc làm cô gái là xấu. Nếu cô không làm như thế sẽ chết đói mất. Đó chỉ

là việc bất đắc dĩ. Tôi cũng như cô ấy thôi. Xin ông tha cho tôi.

Tên cướp đáp: - Cám ơn bà đã giúp ta hiểu về ý nghĩa của cuộc sống, ta cũng như vậy, nếu không ra tay, ta cũng chết đói. Bà đừng giận ta nhé, hãy lột đồ đưa đây!

Nói xong hắn lột đồ bà già.

Bà ta la lên:

- Hãy trả đồ lại ta, ta chỉ có một bộ mà thôi.

Tên đạo tặc tẩu thoát dưới ánh trăng khuya.

Bà ta than trách:

- Ôi! Sao số ta khổ quá vầy nè trời?!

Bình: Người ta nhiều khi bất đắc dĩ vì hoàn cảnh, sự sống nên đành làm những việc thấp hèn, không trong sạch. Nhưng lại có rất nhiều người chỉ vì thỏa mãn lòng tham muốn không cùng, mà nhắm mắt gây bao tội ác tày trời, tán tận lương tâm. Thử hỏi hận thù, oan trái không chất chồng sao được? Khi nghiệp quả đến đời, lại than trách. Dẫu có ăn năn cũng không kịp nữa.

*Hãy quán sát lại xem! Sống sao cho trọn đạo
Làm Người?!*

HẾT